



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 19/2021
Từ 10/5 - 14/5/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHO NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG PHÁT TRIỂN

Chiều ngày 11/5, làm việc với Bộ Thông tin và Truyền thông về những vấn đề tồn đọng, cấp bách cần giải quyết, các đề xuất, kiến nghị của ngành, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nêu các định hướng chiến lược để ngành tiếp tục phát triển mạnh trong thời gian tới.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại cuộc làm việc. Thủ tướng yêu cầu, Bộ cần tập trung xây dựng chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực; đi kèm cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả và nguồn lực thực hiện - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Phát biểu gợi mở tại cuộc làm việc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu “kết quả công việc năm nay phải tốt hơn năm trước, nhiệm kỳ sau tốt hơn nhiệm kỳ trước”. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh vai trò quan trọng của các lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ, triển khai bất cứ nhiệm vụ mới nào cũng phải trên cơ sở tổng kết, đánh giá các công việc đã làm, dựa trên số liệu, “số liệu nói lên tất cả”. Thủ tướng Chính phủ nhắc tới hàng loạt vấn đề, câu hỏi mà thực tiễn đất nước thời gian qua đặt ra cần có các số liệu, dữ liệu cụ thể để phân tích, đánh giá, tính toán trên cơ sở khoa học; chẳng hạn, đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải, các tuyến cao tốc cho một khu vực có tương xứng với quy mô kinh tế và đóng góp của khu vực đó hay không?

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, quá trình phát triển nói chung và ngành Thông tin và Truyền thông nói riêng phải bám sát xu thế thời đại, đồng thời phải tính đến hoàn cảnh cụ thể

của đất nước về quy mô nền kinh tế, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, khả năng chuyển đổi của nền kinh tế, của xã hội. Lựa chọn lĩnh vực phát triển dựa trên lợi thế cạnh tranh để phát triển nhanh, bền vững, có bước đi, giải pháp phù hợp, khả thi, “chọn mục tiêu, chọn việc, chọn người làm” để đạt hiệu quả cao, có tác động lan tỏa trong bối cảnh nguồn lực có hạn...

Dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, xây dựng một Việt Nam số

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, đa số các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ liên quan tới hạ tầng, là nền tảng nên phải đi trước, Bộ đặt mục tiêu đưa các lĩnh vực này vào top khoảng từ 30 đến 50 của thế giới vào năm 2025.

Với từng lĩnh vực quản lý, Bộ trưởng báo cáo chi tiết về quy mô thị trường, định hướng phát triển, mục tiêu, những việc cần làm và các đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tổng doanh thu toàn ngành năm 2020 khoảng 130 tỷ USD, tổng nộp ngân sách khoảng 5 tỷ USD.

Lĩnh vực	Quy mô thị trường năm 2020	Tăng trưởng hằng năm	Mục tiêu tăng trưởng 5 năm tới	Mục tiêu doanh thu/quy mô thị trường năm 2025	Mục tiêu xếp hạng toàn cầu
Bưu chính	1,58 tỷ USD	30%	Trên 30%	6 - 8 tỷ USD	Từ top 50 lên top 40
Viễn thông	16,5 tỷ USD	8%	8-10%	25 tỷ USD	Hạ tầng số/viễn thông từ 80 vào top 30
Ứng dụng công nghệ thông tin	10 tỷ USD		20 - 30%	25 - 30 tỷ USD	Xếp hạng Chính phủ số từ 86 vào top 50
An toàn thông tin	100 triệu USD	25%	35 - 40%	500 triệu USD	Top 50 lên top 30
Kinh tế số	8,2% GDP	15 - 20%	20 - 25%	20% GDP	
Công nghiệp ICT	123 tỷ USD	15,2%	Gấp 2 - 3 lần GDP	250 - 300 tỷ USD	

“Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tác động mạnh mẽ đến ngành này thông qua công nghệ số và chuyển đổi số. Sứ mệnh mới của Bộ là dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, xây dựng một Việt Nam số, trong đó có chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và truyền thông số”, Bộ trưởng khẳng định, kinh tế số mở ra không gian tăng trưởng mới cho kinh tế Việt Nam, là động lực cốt lõi của tăng trưởng kinh tế.

Định hướng cho các lĩnh vực, Bộ trưởng nêu nhiều mục tiêu như Việt Nam phải làm chủ các thiết bị hạ tầng số, nhất là 5G, phủ sóng toàn quốc 5G năm 2022. Việt Nam phải trở thành

cường quốc về an toàn, an ninh mạng để bảo vệ sự thịnh vượng của Việt Nam trên không gian mạng. Làm chủ hệ sinh thái các sản phẩm an toàn, an ninh mạng (hiện đã làm chủ 90%).

Về lĩnh vực công nghiệp điện tử - viễn thông - công nghệ thông tin - công nghệ số (gọi chung là công nghiệp ICT), cần chuyển từ lắp ráp, gia công sang “Make in Vietnam”, sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế và làm ra tại Việt Nam. Tỷ trọng “Make in Vietnam” vào năm 2025 đạt hơn 45% (hiện tại đang là 22%). Phát triển 100.000 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam vào năm 2025 từ 58.000 doanh nghiệp hiện nay.

Về báo chí, truyền thông, định hướng phát triển chung là báo chí phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội, lan toả năng lượng tích cực, các kinh nghiệm tốt, tạo đồng thuận và niềm tin xã hội, khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, tạo thành sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên thành nước phát triển. “Đôi cánh cho Việt Nam bay lên thì một bên là sức mạnh tinh thần, một bên là sức mạnh vật chất dựa trên công nghệ”, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nói.

Bộ trưởng đề cập nhiều việc cần làm trong thời gian tới, đó là sửa Luật Bưu chính theo hướng là hạ tầng kinh tế số; sửa Luật Viễn thông với trọng tâm là hạ tầng số; sửa Luật Giao dịch điện tử theo hướng bổ sung kinh tế số.

Cùng với đó, tập trung xây dựng các chiến lược như chiến lược phát triển bưu chính; chiến lược hạ tầng số; chiến lược Chính phủ số; chiến lược an toàn không gian mạng Việt Nam, trọng tâm là không gian mạng an toàn và sạch; chiến lược quốc gia về kinh tế số, xã hội số; chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, mọi cán bộ, công chức làm việc trên các nền tảng số để dữ liệu được cập nhật tự động, cấp dưới không cần báo cáo cấp trên và giám sát được hoạt động của các bộ, ngành và địa phương. Chỉ đạo xây dựng các nền tảng chuyển đổi số cho từng lĩnh vực kinh tế - xã hội...

Xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thay đổi cách làm báo, làm sách trên môi trường số. Hình thành một số cơ quan báo chí, xuất bản chủ lực. Xây dựng kênh truyền hình quốc tế. Mỗi năm xuất bản một số đầu sách có giá trị cao, tạo sức lan toả toàn quốc. Quản lý các nền tảng mạng xã hội và quảng cáo xuyên biên giới, trọng tâm là hoàn thiện thể chế.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam và lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, các vụ, cục, đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông phân tích các thành tựu đạt được của ngành, những mặt còn hạn chế, các nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, nêu các đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ.

Chẳng hạn, các đại biểu cho rằng, lĩnh vực viễn thông vẫn tăng trưởng cao hơn mức tăng GDP nhưng đã chậm lại, nguyên nhân là chậm chuyển đổi theo xu thế từ viễn thông sang công nghệ thông tin và nay là chuyển đổi số; chưa thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế khác đầu tư vào viễn thông...

Các ý kiến cũng bày tỏ ủng hộ mạnh mẽ quan điểm của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính là nêu cao trách nhiệm cá nhân, kỷ luật nghiêm minh nhưng cũng khuyến khích, bảo vệ

những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khát vọng, năng động, sáng tạo... để thực sự tạo ra thay đổi, do đây là lĩnh vực có nhiều việc mới, việc khó. Cùng với đó, việc phát triển các lĩnh vực số phải theo chuẩn mực, xếp hạng của thế giới...

“Không để chiến lược trên giấy”

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao những đóng góp quan trọng của Bộ và ngành Thông tin và Truyền thông vào thành tựu chung của đất nước qua 35 năm đổi mới, nhất là trong 5 năm qua. Bộ là một trong những cơ quan tiên phong trong đổi mới, trong đó có đổi mới kinh tế với 3 trụ cột chính: Xóa cơ chế quan liêu, bao cấp; phát triển kinh tế đa thành phần và hội nhập quốc tế.

Để đạt được những kết quả này, nguyên nhân chủ quan là chính, do Bộ và ngành đã triển khai nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, bám sát thực tiễn để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Cùng với đó là sự cố gắng, nỗ lực tích cực, hiệu quả của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành qua các thời kỳ; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Bộ, ngành, cơ quan, các địa phương...

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, kết quả đạt được của ngành chưa như mong muốn, chưa tương xứng với tiềm năng lớn, nhất là tiềm năng, nguồn lực con người. “Chúng ta chưa hài lòng với kết quả công việc, tổ chức bộ máy, công tác quản trị và hiệu quả cụ thể; tinh thần tiên phong, gương mẫu tuy mạnh mẽ nhưng vẫn có lúc trầm xuống, chưa đồng bộ, liên tục”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Về các nhiệm vụ quan trọng thời gian tới, trước hết, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nghiên cứu, tổng kết việc thực hiện Nghị định số 17/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, bám sát thực tiễn, đề xuất sửa đổi, bổ sung tổng thể, toàn diện theo tinh thần “mạnh hơn, hiệu quả hơn nữa”.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý nghiên cứu, bổ sung một số nội dung mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan tới các lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số...; những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện. Chính phủ sẽ phân cấp tối đa, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, lãnh đạo Bộ chịu trách nhiệm là chính, không xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu không cần thiết; thiết kế công cụ để tăng cường kiểm tra, giám sát.

Về một số nhiệm vụ, công việc còn chông chéo, phải tổng kết thực tiễn, nêu rõ những việc đã làm được, những việc chưa làm được, cơ quan nào làm tốt nhất, các bài học kinh nghiệm; tinh thần là sẽ giao việc cho cơ quan, đơn vị nào làm tốt nhất, rõ người, rõ việc, đúng thẩm quyền, có căn cứ khoa học, phù hợp thực tiễn, bảo đảm hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh các nguyên tắc một người có thể làm nhiều việc nhưng một việc chỉ có một đơn vị, một cá nhân chịu trách nhiệm chính; việc nào người dân, doanh nghiệp, xã hội có thể làm tốt hơn thì xã hội hóa (trừ các nội dung liên quan tới an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị-xã hội, đối ngoại).

Rà soát chức năng, nhiệm vụ của Bộ, tổ chức bộ máy, các cơ quan thuộc Bộ đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ - cái gốc của công việc, nhất là người đứng đầu gương mẫu, tinh thông, chuyên nghiệp, trung thực, trung thành; vận dụng sáng tạo các cơ chế đánh giá cán bộ như đánh giá cán bộ theo sản phẩm, tiến độ và chất lượng công việc, so sánh với các đơn vị tương đương, dưới đánh giá lên, trên đánh giá xuống, đánh giá liên tục, toàn diện... Xây dựng đội ngũ cán bộ gắn với phòng chống tham nhũng tiêu cực trong mua sắm, quản lý tài sản công. “Khát vọng lớn nhưng đội ngũ cán bộ không xứng tầm thì không làm được việc”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Trong công tác quản lý nhà nước, Bộ cần tập trung xây dựng chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực; đi kèm cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả và nguồn lực thực hiện, “không để chiến lược trên giấy”. Thiết kế công cụ quản lý hệ thống, tránh tình trạng từng đơn vị làm tốt nhưng tổng thể lại có vấn đề. Bộ cũng cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng thời thiết kế công cụ để tăng cường kiểm tra, giám sát trong các lĩnh vực quản lý.

Một nhiệm vụ khác là coi trọng hơn nữa công tác xây dựng thương hiệu và bảo vệ bản quyền, sở hữu trí tuệ, đặc biệt với các doanh nghiệp trong ngành.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ xây dựng cơ chế, chính sách để huy động mọi nguồn lực hợp pháp cho phát triển, đặc biệt là cho phát triển hạ tầng chiến lược và các ngành mũi nhọn. Không trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, phát huy tinh thần tự lực tự cường, vươn lên từ bàn tay, khối óc của mình, “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể”.

Người đứng đầu Chính phủ cho rằng, xây dựng và dẫn dắt thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia tổng thể, toàn diện, xây dựng Việt Nam số là nhiệm vụ chuyên môn lớn của Bộ. Báo cáo của Bộ đã cho thấy khát vọng lớn trong nhiệm vụ này, phải có cách làm phù hợp, “tất cả phải dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo”.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, công tác truyền thông là nhiệm vụ hết sức quan trọng. “Việc tốt mà không biết truyền thông thì người ta không biết, sơ hở nhỏ nhưng để thành khủng hoảng thì gây hậu quả lớn. Phải tăng cường nhận thức, phải xây dựng cơ chế, thể chế chính sách phù hợp để truyền thông sự là một nguồn lực, là sức mạnh”. Thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy cái đẹp dẹp cái xấu để truyền thông là nguồn cảm hứng cho người dân, doanh nghiệp, xã hội cùng chung tay, góp sức cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Xây dựng cộng đồng mạng lành mạnh, tích cực, thiết thực, có trách nhiệm với cộng đồng, vì lợi ích quốc gia dân tộc và lợi ích mỗi người.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TP. HỒ CHÍ MINH CẦN CHUYỂN TỪ BỊ ĐỘNG, CHỜ ĐỢI SANG TỰ LỰC TỰ CƯỜNG, PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ TRÊN MỌI LĨNH VỰC

Làm việc với TP. Hồ Chí Minh, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh tính tự lực, tự cường, không bị động, không trông chờ, ỷ lại mà phải đổi mới mạnh mẽ để tạo ra những động lực mới phát triển thành phố, phát huy khí thế, kết quả, thành tựu đã đạt được để tự tin vượt qua khó khăn, thách thức, xứng đáng là Thành phố mang tên Bác.

Còn nhiều điểm nghẽn

Tại cuộc làm việc, TP. Hồ Chí Minh nêu 15 kiến nghị, đề xuất liên quan tới việc phân cấp, phân quyền cho thành phố; điều chỉnh tỷ lệ điều tiết ngân sách cho Thành phố; công tác cổ phần hóa và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; mức vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng Đề án cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Thủ Đức; chuyển quỹ nhà tái định cư sang nhà ở xã hội, thương mại, xây dựng chung cư mới thay thế chung cư cũ; hỗ trợ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài, dự án khép kín đường Vành đai 3, dự án Vành đai 4...

Phát biểu tại cuộc làm việc, lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan đều đánh giá cao sự năng động, sáng tạo của thành phố trong các giai đoạn phát triển đất nước; khẳng định cuộc làm việc cho thấy sự quan tâm đặc biệt, sự kỳ vọng của Người đứng đầu Chính phủ với TP. Hồ Chí Minh. Lãnh đạo các Bộ, ngành trả lời các kiến nghị của thành phố theo yêu cầu của Thủ tướng là “đi thẳng vào vấn đề, kiến nghị, đề xuất nào hợp lý thì có giải pháp ngay, cái gì chưa được thì nói tại sao”...

Nêu 9 thách thức mà thành phố phải đối mặt, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho rằng, tốc độ tăng trưởng của thành phố đang chững lại, năng suất lao động có chiều hướng giảm dần, chủ yếu vẫn phát triển theo chiều rộng. Thành phố chưa phát huy hết được lợi thế cạnh tranh, tiềm năng nổi trội, cơ hội, thời cơ mới và cả những cơ chế, chính sách đặc thù mà Trung ương đã dành cho. Còn nhiều điểm nghẽn, điểm tắc về hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị... trong chuyển đổi mô hình phát triển.

Về giải pháp sắp tới, Bộ trưởng đề nghị thành phố làm tốt công tác lập quy hoạch tổng thể; tập trung phát triển đột phá hạ tầng giao thông, các công trình chống ngập; cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng mang lại giá trị gia tăng cao, lấy phát triển công nghệ cao làm mũi nhọn, phát triển các ngành kinh tế mới, xây dựng thành phố thành nơi tiên phong về đổi mới sáng tạo của cả nước; xây dựng cho được trung tâm tài chính quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh; thu hút được giới trẻ, giới trung lưu và giới trí thức tới làm việc... Bộ trưởng kiến nghị, việc điều chỉnh tỷ lệ điều tiết ngân sách cho TP. Hồ Chí Minh phải đi cùng với việc Thành phố

chủ động, tập trung phân ngân sách tăng thêm để đầu tư cho các công trình hạ tầng trọng điểm, có tác động lan tỏa; sử dụng hiệu quả quỹ đất đi cùng các công trình này.

Bộ trưởng Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể cho rằng, thành phố đạt nhiều kết quả rất to lớn, nhưng giao thông vận tải phát triển chưa theo kịp so với nhiều lĩnh vực khác và đây là điểm nghẽn chưa khắc phục được. Bộ trưởng đề nghị phải hợp lực cả vốn Trung ương, địa phương, nhà đầu tư để phát triển hạ tầng giao thông. Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ định hướng giao Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền với các dự án đường vành đai, thành phố phải tập trung đặc biệt cho giải phóng mặt bằng nhanh nhất.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, nếu thành phố không đi đầu trong đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ mới, thu hút nhân tài, thì sẽ rất khó đóng vai trò đầu tàu trong bối cảnh mới. Tốc độ phát triển kinh tế số của thành phố cần ở mức từ 20 đến 25% mỗi năm.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đề xuất thành phố cần chú trọng quan tâm khai thác hiệu quả quỹ đất; xử lý vấn đề sụt lún để phát triển bền vững; giải quyết triệt để các vấn đề cần thanh tra, kiểm tra để không “treo” các nguồn lực phát triển...

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị khẳng định, Bộ hoàn toàn ủng hộ phân cấp phân quyền mạnh hơn cho địa phương trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trong đó có thẩm quyền điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, chỉnh trang đô thị, cải tạo các chung cư cũ...

Quyết liệt, trách nhiệm cao

Tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành gợi ý thêm một số giải pháp liên quan tới huy động nguồn lực phát triển hạ tầng như địa phương phải lo công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án giao thông, sử dụng hiệu quả quỹ đất đi kèm các dự án; giải pháp cải tạo các chung cư cũ...

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái cho rằng, thành phố phải tận dụng tối đa, quyết liệt, trách nhiệm cao trong thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù đã được ban hành cho TP. Hồ Chí Minh.

Cũng đồng tình với đề xuất điều chỉnh tỷ lệ điều tiết ngân sách cho TP. Hồ Chí Minh, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cho rằng, phần tăng thêm phải tập trung chi đầu tư phát triển, điều này sẽ giúp GRDP tiếp tục tăng trưởng và tác động trở lại cho tăng thu ngân sách. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng đề nghị đánh giá kỹ lưỡng lại nhu cầu nhà tái định cư, hiện thành phố còn thiếu khoảng 20.000 căn hộ; nếu thực sự dư thừa, chuyển sang nhà ở thương mại phải qua đấu giá. Xây dựng kế hoạch, lộ trình, chính sách cho việc cải tạo các chung cư cũ, đề xuất giải pháp, phương án cụ thể, rõ ràng, minh bạch hơn, bảo đảm cuộc sống tốt hơn cho người dân...

Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên chia sẻ, nói “đầu tàu chậm lại” là chưa đủ mà thực ra là “hết đà” và thành phố phải trả lời được câu hỏi làm sao để tháo gỡ, vượt qua các điểm nghẽn trong thời gian tới. Bí thư Thành ủy khẳng định sự quan tâm của Trung ương dành cho thành phố; phân tích cụ thể hơn về những việc mà thành phố chưa làm

được dù đã có chính sách đặc thù và những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách cần tiếp tục tháo gỡ.

“Hình ảnh năng động, sáng tạo của thành phố cũng đã mờ đi. Trong đó, có phần nguyên nhân chủ quan, cần nhanh chóng khắc phục trong thời gian tới với quyết tâm cao” và điều quan trọng nữa là lấy lại niềm tin của nhân dân thành phố..., Bí thư Thành ủy thẳng thắn chia sẻ với Thủ tướng Chính phủ.

Thành tựu là rất cơ bản và quyết định

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, thành phố rất vinh dự được mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất. Thành phố có vị trí hết sức quan trọng về mọi mặt đối với cả nước, là đầu tàu kinh tế, đạt những thành tựu quan trọng, đáng chú ý là tăng trưởng GDP (cao hơn cả nước), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (đứng thứ 14 cả nước), cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo...

Trong quá trình phát triển có những mâu thuẫn cần giải quyết, những vi phạm cần xử lý, nhưng về cơ bản, thành phố đang đi đúng hướng. Kinh tế - xã hội 4 tháng qua đạt những kết quả tích cực. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện, diện mạo đô thị có nhiều thay đổi. Việc thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố do Quốc hội ban hành đạt kết quả tích cực. Công tác xây dựng Đảng chuyển biến mạnh mẽ, việc xử lý các sai phạm đạt nhiều kết quả. Đặc biệt, thành phố làm rất tốt công tác phòng chống, kiểm soát COVID-19.

“Phải khẳng định những thành tựu Thành phố đạt được là rất cơ bản và quyết định. Thay mặt Chính phủ, tôi ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của lãnh đạo, cấp ủy, chính quyền các cấp, quân và dân TP. Hồ Chí Minh trong nhiệm kỳ vừa qua và những tháng đầu năm nay”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Phải thực sự xứng tầm

Tuy nhiên, TP. Hồ Chí Minh phát triển chưa thực sự xứng tầm vai trò, vị trí, lợi thế cạnh tranh, khác biệt của thành phố. Điều này do nguyên nhân chủ quan là chính, trong đó có trách nhiệm của Trung ương và địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có nơi có lúc còn bất cập, chưa chủ động, sáng tạo, còn lúng túng, còn trông chờ, ỷ lại, sợ vi phạm, sợ kỷ luật. Việc thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 đạt kết quả tích cực nhưng cần tổng kết thực tiễn để xác định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, tiếp tục triển khai mạnh mẽ hơn nữa.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, tăng trưởng kinh tế và triển khai 7 chương trình đột phá chưa đạt mục tiêu đề ra. Giải ngân đầu tư công còn chậm. Cơ cấu sử dụng đất chưa hợp lý, không gian phát triển đang thu hẹp và thành phố vẫn chưa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 theo quy định của Luật Quy hoạch.

Việc phát huy vai trò đầu tàu trong liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên còn những mặt hạn chế.

Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn chậm. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; khoa học, công nghệ chưa thực sự trở thành động lực phát triển. Tình hình an ninh trật tự còn nhiều vấn đề, cần nỗ lực giải quyết.

“Chúng ta thẳng thắn nhìn thẳng vào sự thật, không phải để tự ti, bi quan mà để phấn đấu mạnh mẽ hơn, tạo động lực phát triển”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ với TP. Hồ Chí Minh.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ 3 nhóm vấn đề cần lưu ý trong thời gian tới: Về quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn; về những nhiệm vụ cụ thể; về những kiến nghị, đề xuất của TP. Hồ Chí Minh.

8 yêu cầu lớn

Về quan điểm chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ 8 yêu cầu. Thứ nhất, phải chuyển hướng mạnh mẽ từ phòng ngự, chống đỡ, chờ đợi sang chủ động tấn công mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực.

Thứ hai, phát huy khí thế, thành tích, thành tựu đã đạt được để tự tin, đẩy mạnh các hoạt động, tổ chức thực hiện thật tốt, vượt qua những khó khăn, thách thức.

Thứ ba, đoàn kết, thống nhất, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; đẩy mạnh công cuộc phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các biểu hiện suy thoái; nắm chắc các nguyên tắc hoạt động của Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Thứ tư, phải phối hợp trên dưới nhịp nhàng, các bộ, các ngành phải hết sức nỗ lực hỗ trợ Thành phố vì cái chung, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, của Đảng lên trên hết.

Thứ năm, TP. Hồ Chí Minh phải xứng tầm hơn nữa là một trung tâm phát triển của vùng, của cả nước, xứng tầm với sự mong đợi, kỳ vọng của nhân dân cả nước.

Thứ sáu, phải đi đầu trong thực hiện mục tiêu kép và cương quyết không để xảy ra dịch COVID-19.

Thứ bảy, phải thống nhất về nhận thức và hành động: Suy nghĩ phải kỹ lưỡng, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó. Những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

“Vừa qua TP. Hồ Chí Minh chưa mạnh dạn trong việc này. Nếu các đồng chí làm mà không có động cơ xấu, không tham nhũng tiêu cực, không có lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân thì chúng tôi phải bảo vệ các đồng chí. Tăng cường kỷ luật kỷ cương nhưng phải bảo vệ, khuyến khích những người dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo, điều này Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Thứ tám, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần phải dứt khoát phân cấp, phân quyền, rõ trách nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân; đi đôi với đó là tăng cường giám sát, kiểm tra liên tục, đầy đủ, không để những sai phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

“Đi lên từ bàn tay, khối óc, khung trời, cửa biển...”

Về các nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trước hết phải quán triệt, thực hiện nghiêm túc hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ XI, xây dựng chương trình hành động sát thực tế, khả thi, có nguồn lực thực hiện; tránh tình trạng xây dựng chương trình hay nhưng thực hiện gặp khó khăn.

Đoàn kết thống nhất với tinh thần tự lực, tự cường, “đi lên từ bàn tay, khối óc, khung trời, cửa biển của mình, biển không thành có, biển khó thành dễ, biển cái không thể thành có thể”. Nhiều địa phương đã làm tốt điều này và thành phố càng có nhiều điều kiện để làm điều này, nhưng trong tất cả các công việc phải giữ vững đoàn kết, mất đoàn kết là mất tất cả, Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Phải nắm chắc tính hình, phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, từ đó đưa ra giải pháp phù hợp, hiệu quả.

Phải cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, đồng thời thực hiện khen thưởng, kỷ luật kịp thời. Nếu không làm tốt công tác này thì không tạo động lực cho sự phát triển, ảnh hưởng tới công tác xử lý các việc tồn đọng. Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ, qua 3 đợt dịch COVID-19 trước đây trên cả nước, chúng ta chưa khen thưởng kịp thời, chưa xử lý đến nơi đến chốn những sai phạm, nên dẫn tới tình trạng nhiều nơi chủ quan, lơ là, mất cảnh giác hay trông chờ, ỷ lại.

Phải xây dựng hệ thống cơ quan hành chính thành phố đoàn kết, thống nhất cao, phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương.

Huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, những việc càng khó, càng mới thì càng phải huy động sức mạnh tập thể, cầu thị lắng nghe các ý kiến hay, xác đáng, quyết định theo đa số.

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia và lưu ý của Chủ tịch nước về phòng chống COVID-19.

Chuẩn bị chu đáo, tổ chức thành công, an toàn cuộc bầu cử, để ngày bầu cử trở thành ngày hội thực sự của toàn dân, bảo đảm khách quan, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, lựa chọn được những người thực sự xứng đáng làm đại biểu của nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh rà soát thể chế, cơ chế, chính sách, đề xuất các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội; Chính phủ sẽ giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng; lưu ý phát triển thành phố Thủ Đức thành một cực tăng trưởng, phát triển mạnh kinh tế số.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Huy động nguồn lực xã hội, học ngay các mô hình hay, cách làm tốt trên cả nước. Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo các Bộ, ngành phải tổng kết ngay, nhân rộng ngay các mô hình, cách làm này.

Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, nhất là những người yếu thế, những đối tượng bị ảnh hưởng bởi COVID-19. Quan tâm công tác cải cách hành chính, xứng đáng tầm vóc, vai trò, vị trí của thành phố; nghiên cứu, thí điểm, áp dụng các mô hình phù hợp.

Giữ ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội Thành phố, kể cả trên không gian mạng. Nâng cao nhận thức, coi trọng, tổ chức tốt công tác truyền thông, đây cũng là một phương thức lãnh đạo của Đảng để tạo sự đồng thuận xã hội, không để khủng hoảng truyền thông, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Ưu tiên tập trung cho đầu tư phát triển hạ tầng

Về các đề xuất, kiến nghị, Thủ tướng nêu rõ, ngoài 15 vấn đề trong báo cáo của Thành phố, đoàn công tác đề xuất thêm nội dung thành phố phải khẩn trương triển khai trung tâm tài chính khu vực và quốc tế. Qua làm việc, đoàn công tác và TP. Hồ Chí Minh cơ bản đồng tình với 16 nội dung này.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ quan điểm sẽ kiến nghị Quốc hội tháo gỡ, xử lý những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Những việc gì thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Chính phủ, Chính phủ sẽ giải quyết ngay. Việc gì của các Bộ ngành, địa phương, các bộ, ngành, địa phương phải chủ động giải quyết. Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, những việc TP. Hồ Chí Minh làm tốt hơn Chính phủ thì sẵn sàng giao cho TP. Hồ Chí Minh, cái gì người dân, doanh nghiệp, xã hội làm tốt hơn thì để người dân, xã hội, doanh nghiệp làm. Chính phủ, các cơ quan nhà nước tập trung thiết kế cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý, công cụ kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

Phân tích cụ thể hơn về một số kiến nghị của thành phố liên quan phát triển hạ tầng, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, dự án hạ tầng giao thông đi qua địa phương nào thì địa phương đó là cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng, Chính phủ căn cứ vào điều kiện cụ thể sẽ hỗ trợ một phần kinh phí xây lắp với vai trò vốn dẫn dắt.

“Mô hình này đã có, đã chứng minh được hiệu quả. Vừa qua, tôi có dịp làm việc với lãnh đạo các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, lãnh đạo các tỉnh đều rất tán thành với cách làm này, trong khi các tỉnh ở đó khó khăn hơn TP. Hồ Chí Minh nhiều”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ.

Thủ tướng Chính phủ cũng khẳng định “ủng hộ tối đa” kiến nghị của thành phố về điều chỉnh tỷ lệ điều tiết ngân sách, vừa khuyến khích, vừa nâng cao trách nhiệm của thành phố. Chính phủ phối hợp với TP. Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Với nguồn ngân sách tăng thêm, thành phố cần tập trung cho 3 đột phá chiến lược, ưu tiên tập trung cho đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là các dự án trọng điểm.

Về chuyển quỹ nhà phục vụ tái định cư sang nhà ở xã hội, thương mại, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nếu chuyển sang nhà ở thương mại thì dứt khoát phải qua đấu giá để tránh tiêu cực, thất thoát. Về cải tạo chung cư cũ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu sửa đổi Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 cho phù hợp thực tiễn để cải tạo không gian sống, môi trường, cảnh quan đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị Văn phòng Chính phủ cùng với thành phố tiếp thu đầy đủ các ý kiến, khẩn trương hoàn thiện, ban hành thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ để các cơ quan, địa phương triển khai kịp thời, hiệu quả.

Buổi làm việc diễn ra hết sức hiệu quả là do Thường trực Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan đã chuẩn bị kỹ lưỡng, nghiên cứu, bàn bạc nhiều lần về các đề xuất, kiến nghị của

Thành phố; trước cuộc làm việc, đã gửi các ý kiến tới thành phố để tiếp tục trao đổi trước khi Thủ tướng Chính phủ kết luận chính thức tại cuộc họp. Đây là kinh nghiệm tốt để tiếp tục làm việc với các địa phương khác.

“Các địa phương phải chủ động đề xuất với Chính phủ các cơ chế, chính sách phù hợp để huy động được thêm nguồn lực, kinh phí cho đầu tư phát triển. Muốn có đường xá, có hạ tầng, thực hiện được 3 khâu đột phá chiến lược thì các địa phương phải có trách nhiệm, phải phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tôi kỳ vọng và rất tin tưởng là TP. Hồ Chí Minh sẽ làm được, nói ra là làm được, tạo đột phá trong năm nay và những năm tới”, quan điểm này được Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh tại cuộc làm việc, cũng là thông điệp mà Người đứng đầu Chính phủ muốn gửi tới lãnh đạo tất cả các địa phương trên cả nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: THÔNG BÁO THI TUYỂN CHỨC DANH VỤ TRƯỞNG VỤ TỔNG HỢP

Ngày 12/5, Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch số 2068/KH-BNV về thi tuyển chức danh Vụ trưởng Vụ Tổng hợp.

Về đối tượng dự thi

Thứ nhất, công chức đang công tác tại Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và trong quy hoạch chức danh Vụ trưởng.

Các công chức thuộc đối tượng này nếu không đăng ký tham gia dự tuyển thì hàng năm khi rà soát danh sách quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền đưa ra khỏi danh sách quy hoạch, trừ các trường hợp như: đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận; đang trong thời gian được cử đi học tập, bồi dưỡng tại nước ngoài; công chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

Thứ hai, công chức, viên chức không công tác tại Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương Vụ trưởng thuộc Bộ trở lên đang công tác trong Bộ Nội vụ hoặc trong cùng lĩnh vực Nội vụ.

Thứ ba, công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh thi tuyển hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn (bao gồm cả trường hợp không công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn) được tập thể lãnh đạo Bộ Nội vụ đề cử và được Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ đồng ý bằng văn bản.

Về điều kiện, tiêu chuẩn chung; điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể được quy định chi tiết tại Kế hoạch số 2068/KH-BNV.

Về nội dung, hình thức thi tuyển

Thi viết môn Kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự thi và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

Thời gian thi 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100. Người dự thi phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án.

Thi trình bày Đề án: nội dung về đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự thi nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

Chủ đề cụ thể của Đề án đối với từng chức danh thi tuyển sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần: Xây dựng đề án: 20 điểm; Bảo vệ đề án: 40 điểm; Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

Thời gian trình bày Đề án tối đa 30 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án 30 - 40 phút.

Về thời gian đăng ký và tổ chức thi

Thời gian đăng thông báo và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi từ ngày 12/5/2021 đến hết ngày 08/6/2021.

Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi và thời gian, địa điểm, chủ đề của Đề án từ ngày 16/6/2021 đến hết ngày 30/6/2021.

Thời gian tổ chức thi viết ngày 01/7/2021. Thời gian tổ chức thi trình bày Đề án ngày 29 và ngày 30/7/2021.

Công bố Quyết định người trúng tuyển kỳ thi và trao Quyết định bổ nhiệm chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổng hợp ngày 02/8/2021. Thời gian nêu trên có thể được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế triển khai Kế hoạch.

Nguồn: moha.gov.vn

QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Trong buổi tiếp xúc với cử tri gần đây, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dành nhiều thời gian chia sẻ các quan điểm phát triển của ông.

Tiếp xúc với cử tri TP. Cần Thơ đầu tháng 5, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ ra 4 khó khăn mà đất nước đang phải đối mặt. Thứ nhất, tình trạng già hóa dân số đáng báo động, nếu không có dự báo chiến lược thì sẽ bị động trong 5 - 10 năm tới. Thứ hai, cạn kiệt tài nguyên. Thứ ba, biến đổi khí hậu. Thứ tư, an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống đang rất khó lường, ví dụ như tình hình dịch bệnh. Từ khó khăn đó, Thủ tướng Chính phủ nhận định phải phát triển Việt Nam trên 3 trụ cột: Con người; thiên nhiên và văn hóa, truyền thống, lịch sử.

Nhắc lại quá trình 35 năm đổi mới của Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra 3 trụ cột đổi mới. Đầu tiên, xóa quan liêu bao cấp. Ông cho rằng một số nơi còn cơ chế xin cho nên Việt Nam hiện nay vẫn phải tiếp tục xóa quan liêu bao cấp. Thứ hai, thừa nhận và phát triển đa thành phần kinh tế, gồm kinh tế Nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể. Thứ ba, hội nhập quốc tế. Đây là 3 trụ cột chính mà Việt Nam đang theo đuổi để đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới với phương thức lãnh đạo sát với thực tế.

Dẫn chứng lại những chiến thắng của dân tộc ta trong chiến tranh, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thành quả đó là nhờ “ta đi lên từ bàn tay, khối óc, khung trời, cửa biển của chúng ta”. Do đó, ông nhiều lần nhấn mạnh các địa phương phải xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao để tự đi lên bằng nội lực của mình.

Để thực hiện hóa các chính sách, người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh các địa phương, đơn vị phải biết "chọn mục tiêu, chọn người, chọn việc để làm" nhằm đạt hiệu quả cao, có tác động lan tỏa trong bối cảnh nguồn lực có hạn.

Người đứng đầu Chính phủ khẳng định "cán bộ là gốc, mọi sự thành bại đều do cán bộ". Ông nhận định không nên cứng nhắc trong công tác cán bộ mà cần tìm ra giải pháp tốt nhất. Cán bộ tốt thì làm ở Bắc, Trung hay Nam đều tốt. Quan trọng là ở quy trình sàng lọc, tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng.

Thủ tướng Chính phủ nhiều lần nhấn mạnh việc càng khó, càng phức tạp, nhạy cảm, càng phải phát huy dân chủ. Dù là vấn đề hạ tầng hay công tác cán bộ, ông nhận định phải huy động nguồn lực của sự đại đoàn kết và giữ đúng nguyên tắc tôn trọng trí tuệ tập thể.

Với các vướng mắc trong hạ tầng, Thủ tướng Chính phủ cho rằng phải huy động nguồn lực hợp tác công tư trên nguyên tắc hài hòa lợi ích của Nhà nước và nhân dân, chia sẻ rủi ro. Ông dẫn chứng kinh nghiệm làm sân vận động, nhà khách, công viên, xây dựng trụ sở, đường cao tốc, sân bay, bến cảng tại tỉnh Quảng Ninh, tất cả sử dụng hợp tác công tư. Thực tế cho thấy cách làm này đã thành công.

Đúc kết kinh nghiệm khi còn làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra "khi có hạ tầng tốt, tự nhà đầu tư sẽ đến". Muốn thu hút doanh nghiệp lớn, tất cả là do chính quyền, do bài toán quy hoạch, giao thông, hạ tầng chiến lược và cải cách hành chính.

Nguồn: zingnews.vn

CẮT GIẢM 36% MÃ HÀNG KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

Vừa qua, một số phương tiện thông tin đại chúng có phản ánh về việc, kiểm dịch hầu hết sản phẩm thủy sản nhập khẩu, từ đông lạnh cho đến chế biến sâu là biện pháp kiểm soát quá mức, gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu. Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có thông tin cụ thể về vấn đề này.

Đã cắt giảm danh mục, chỉ tiêu kiểm dịch

Theo Cục trưởng Cục Thú y Phạm Văn Đông, trong những năm vừa qua, thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ, Cục Thú y đã tham mưu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành nhiều văn bản về công tác kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

Theo đó, về lĩnh vực kiểm dịch thủy sản cũng đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cụ thể: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; các nội dung được cắt giảm và đơn giản hóa.

Cụ thể, danh mục đối tượng thuộc diện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Bảng mã số HS đối với Danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo đó, danh mục đối tượng thuộc diện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản được áp mã HS (8 số), được cắt giảm nhiều so với trước đây, cụ thể đã cắt giảm 160 mã hàng hóa/tổng số 450 mã hàng hóa so với trước đây (được cắt giảm 36%).

Về tần suất lấy mẫu, thực hiện việc kiểm dịch, lấy mẫu kiểm tra theo nguyên tắc phân loại sản phẩm, trên cơ sở mức độ nguy cơ rủi ro đối với sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu.

Theo đó, đối với sản phẩm động vật thủy sản có nguy cơ thấp (đã qua chế biến) cứ 5 lô hàng thì lấy mẫu 1 lô hàng để kiểm tra (được cắt giảm 80% số lô hàng phải lấy mẫu kiểm tra); đối với sản phẩm động vật thủy sản có nguy cơ cao (sản phẩm ở dạng sơ chế, tươi sống, đông lạnh, ướp lạnh) thực hiện lấy mẫu của 3 lô hàng liên tiếp, nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu sẽ áp dụng tần suất 5 lô hàng lấy mẫu của 1 lô hàng để kiểm tra (đã cắt giảm 80% số lô hàng phải lấy mẫu). Cục Thú y không thực hiện việc kiểm dịch đối với sản phẩm thủy sản đã chế biến chín, đóng bao bì kín khí, có nhãn mác theo quy định và sử dụng để ăn ngay.

Chỉ tiêu kiểm tra, xét nghiệm so với trước đây theo từng nhóm sản phẩm động vật thủy sản cũng được cắt giảm. Đối với Nhóm sản phẩm thủy sản tươi sống/đông lạnh/ướp lạnh đã cắt giảm 2/6 chỉ tiêu kiểm tra (được cắt giảm 33,33%). Đối với Nhóm sản phẩm thủy sản sơ chế đã cắt giảm 3/7 chỉ tiêu kiểm tra (được cắt giảm 42,85 %). Đối với Nhóm sản phẩm thủy sản chế biến đã cắt giảm 4/8 chỉ tiêu kiểm tra (được cắt giảm 50%).

Hiện, Cục Thú y đang phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát Thông tư số 15/2018/TT-BNNPTNT và khẳng định không có chuyện mở rộng “danh mục hàng thủy sản” phải kiểm dịch như một số phương tiện thông tin đại chúng đưa tin.

Các thị trường xuất khẩu kiểm dịch chặt chẽ

Cục Thú y cho biết thêm, đối với sản phẩm động vật thủy sản từ Việt Nam xuất khẩu sang các nước, cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu cũng tổ chức thực hiện việc kiểm dịch rất chặt chẽ, cụ thể:

Đối với sản phẩm tôm đông lạnh (bỏ đầu, bỏ vỏ) của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Australia, mỗi lô hàng trước khi đưa vào cơ sở sản xuất, chế biến tại Việt Nam để xuất khẩu sang thị trường này phải được lấy mẫu xét nghiệm các bệnh Đốm trắng, Đầu vàng (phương pháp xét nghiệm bệnh phải theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y Thế giới-OIE). Đồng thời, mỗi lô hàng khi cập cảng Australia tiếp tục được lấy mẫu để xét nghiệm lại các bệnh nêu trên, nếu không có mầm bệnh và đáp ứng các yêu cầu khác thì mới được phép nhập khẩu.

Đối với các loại sản phẩm thủy sản (tôm, cá đông lạnh) từ Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc: Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc cũng yêu cầu các lô hàng sản phẩm thủy sản từ Việt Nam trước khi xuất khẩu sang thị trường này phải được lấy mẫu xét nghiệm các bệnh (như hoại tử gan tụy, Hoại huyết cá hồi...), nếu không có mầm bệnh mới được xuất khẩu. Đồng thời, các lô hàng tới Hàn Quốc cũng được cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc kiểm dịch chặt chẽ.

Từ năm 2019 đến hết quý I/2021, cơ quan có thẩm quyền của các nước nhập khẩu sản phẩm thủy sản từ Việt Nam đã tổ chức thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm và phát hiện có 57 lô hàng sản phẩm thủy sản của Việt Nam có chỉ tiêu dịch bệnh, các lô hàng này đã bị xử lý theo quy định.

Nguồn: baochinhphu.vn

CẦN TIẾP TỤC GIẢM GÁNH NẶNG CHI PHÍ CHO DOANH NGHIỆP

Theo kết quả điều tra Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2020 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố ngày 16/4, Việt Nam ghi nhận có xu hướng cải thiện theo thời gian, cả về chi phí không chính thức, an ninh trật tự, cải cách hành chính và sự bình đẳng trong môi trường kinh doanh, cũng như sự năng động, tiên phong của chính quyền cấp tỉnh...

Song, kết quả điều tra Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2020 cũng cho thấy những cứ liệu đáng quan ngại, khi mà còn ¼ trong tổng số gần 12.300 doanh nghiệp tư nhân và FDI phản hồi khảo sát cho rằng địa phương ưu ái các doanh nghiệp nhà nước, gây khó khăn cho doanh nghiệp tư nhân; 1/3 doanh nghiệp cho rằng chính quyền còn ưu ái cho doanh nghiệp

FDI. Ngoài ra, còn 40% doanh nghiệp chưa sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp về kinh tế; gần 45% doanh nghiệp phải trả các chi phí không chính thức; 54% doanh nghiệp vẫn còn bị nhũng nhiễu; 20% doanh nghiệp đánh giá cán bộ nhà nước trong xử lý công việc còn chưa hiệu quả, chưa thân thiện và 3% doanh nghiệp bị thanh tra, kiểm tra quá 5 lần/năm. Đặc biệt, chỉ có 41% doanh nghiệp cả tư nhân trong nước và FDI dự kiến mở rộng kinh doanh trong hai năm tới, giảm hơn 10 điểm % so với năm 2019.

Còn theo Tổng cục Thống kê, trong Quý I/2021, so với cùng kỳ năm trước, cả nước có 29,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 1,4%; có 14,7 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 0,5%; Đồng thời, có 40,3 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 15,6%, trung bình mỗi tháng có tới 13,4 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong khi chỉ có gần 14,7 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Ngày 19/4, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021. Đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong hơn 50 lĩnh vực cụ thể cả trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp-xây dựng và dịch vụ; cũng như các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; và cả các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thời gian được gia hạn từ 3 - 6 tháng và người nộp thuế phải thực hiện nộp ngân sách chậm nhất vào cuối năm 2021. Tổng số tiền dự kiến được hoãn, giãn nộp thuế ước tính khoảng 115 nghìn tỷ đồng.

Nghị định số 52/2021/NĐ-CP có đối tượng áp dụng mở rộng hơn, thời gian giãn nộp kéo dài hơn so với Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2020 và Nghị định số 109/2020/NĐ-CP ngày 05/9/2020 về gia hạn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Trước đó, ngày 10/6/2020, với 95,24% đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội khóa 14 đã thông qua Nghị quyết về kéo dài thời gian miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp tới năm 2025 và có hiệu lực từ 01/01/2021. Số thuế được miễn khoảng 7.500 tỷ đồng/năm nhằm khuyến khích đầu tư sản xuất nông nghiệp và giúp người nông dân cải thiện cuộc sống.

Trong bối cảnh dịch vẫn hoành hành và diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là ở nhiều nước khu vực châu Á trong năm 2021, việc đồng bộ hóa các giải pháp với nội dung thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn là cần thiết không chỉ cho doanh nghiệp, mà còn cho người lao động, cũng như toàn bộ đời sống và sự phát triển kinh tế-xã hội ở các địa phương và cả quốc gia.

Với tinh thần đó, việc giãn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất giúp doanh nghiệp có thêm nguồn lực tài chính giúp tăng sức chống chịu trước các nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng, bất ổn hoặc giảm sút sức mua thị trường.

Các chính sách hỗ trợ trên phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và xu hướng hiện hành chung trên thế giới. Hơn nữa, so với quy mô tài chính, phương thức, giải pháp và đối tượng các gói hỗ trợ doanh nghiệp và người dân của chính phủ nhiều nước chống dịch COVID-19 năm 2020 và 2021, thì các gói hỗ trợ của Việt Nam còn khiêm tốn và chưa đa dạng bằng...

Tuy nhiên, sẽ là không đủ nếu doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 không nhận được thêm những giải pháp thiết thực khác, như giảm lãi suất cho vay và linh hoạt hơn các điều kiện tiếp cận thực tế tín dụng ngân hàng. Các quy trình và giá cả dịch vụ quản lý dịch vụ công phải bảo đảm sự thuận lợi và tiết giảm chi phí trong lưu thông hàng hóa thông suốt cả giữa các thị trường trong nước với nước ngoài, cả giữa các tỉnh có dịch với các địa phương giáp ranh...

Bởi vậy, thực tế đòi hỏi cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng thực thi của hệ thống chính quyền cấp cơ sở, tiếp tục thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm gánh nặng thanh tra, kiểm tra và chi phí không chính thức cho các doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục kiểm soát tham nhũng, cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công, hoàn thiện hệ thống thủ tục, quy định và nâng cấp mạnh mẽ chất lượng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý nhà nước các cấp ...

Đặc biệt, doanh nghiệp phải được giảm thiểu thực tế các chi phí tuân thủ trong quản lý nhà nước. Sự nhùng nhể doanh nghiệp trong điều kiện bình thường đã cần lên án, thì trong bối cảnh dịch COVID-19 càng không thể chấp nhận được.

Dịch COVID-19 đã, đang và sẽ tiếp tục làm thay đổi thế giới đương đại, cả trong tư duy và phương thức quản lý, sản xuất, phân phối, tiêu dùng các nguồn lực và của cải xã hội, cả vĩ mô và vi mô, cả quản trị doanh nghiệp, cũng như quản lý nhà nước đối với hoạt động của các doanh nghiệp...

Nguồn: nhandan.com.vn

BỘ TƯ PHÁP: ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC VIỆC VỀ HỘ TỊCH

Cục Hộ tịch, Quốc tịch, chứng thực (Bộ Tư pháp) đang xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến nhằm tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch.

Theo đó, dự thảo Thông tư quy định cụ thể hơn về việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương và việc tiếp nhận yêu cầu điện tử đăng ký hộ tịch từ Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ tại các Cơ quan đăng ký hộ tịch để xử lý trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung được thực hiện thông qua kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống một cửa điện tử của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hệ thống một cửa điện tử của Bộ Ngoại giao với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung.

Về mối quan hệ giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và các cơ sở dữ liệu khác, dự thảo Thông tư quy định về việc xác định thông tin trong quá trình chia sẻ, kết nối giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và các Cơ sở dữ liệu khác, nhất là trong trường hợp thông tin có sự không thống nhất, theo đó, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua cổng kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử cung cấp các trường dữ liệu theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP để cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch khai thác thông tin công dân, thực hiện đăng ký hộ tịch hoặc rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa các dữ liệu đăng ký hộ tịch trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Trường hợp dữ liệu của công dân giữa hai Cơ sở dữ liệu không thống nhất thì cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch kiểm tra, xác minh, xác định thông tin chính xác và cập nhật lại thông tin tương ứng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đăng ký hộ tịch trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Trường hợp thông tin về công dân trong các cơ sở dữ liệu khác hoặc giấy tờ đã cấp không phù hợp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thì phải thực hiện điều chỉnh cho phù hợp với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Hiện nay, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP mới chỉ quy định chung về nguyên tắc, cách thức chung thực hiện tất cả các thủ tục đăng ký khai sinh trực tuyến; quy trình đăng ký hộ tịch trực tuyến đối với một số thủ tục/nhóm thủ tục, cách thức tiếp nhận hồ sơ/trả kết quả theo phương thức này cần được hướng dẫn thực hiện chi tiết hơn, trong đó có quy trình thực hiện trực tuyến đối với 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông: đăng ký khai sinh - cấp Thẻ bảo hiểm y tế - đăng ký thường trú và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - chế độ mai táng phí. Do vậy, dự thảo Thông tư đã hướng dẫn cụ thể.

Theo đó, dự thảo Thông tư quy định các thủ tục đăng ký hộ tịch được thực hiện ở mức độ 3, 4 sẽ thực hiện đăng ký trực tuyến mức độ 3 đối với tất cả các việc hộ tịch, đăng ký trực tuyến mức độ 4 đối với các việc: cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, cấp bản sao trích lục hộ tịch, cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch; ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.

Dự thảo cũng quy định, Cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch theo hình thức phù hợp với mức độ triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch tại địa phương.

Nghị định số 87/2020/NĐ-CP chỉ quy định người yêu cầu phải đính kèm bản sao hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu theo quy định, nên dự thảo Thông tư hướng cụ thể tiêu chuẩn bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu khi thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến (Bản chụp các giấy tờ sử dụng để gửi trực tuyến phải bảo đảm rõ, nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung).

Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư cũng quy định chi tiết: trình tự, thủ tục giải quyết các việc đăng ký hộ tịch trực tuyến được thực hiện theo quy định của Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020.

Việc ban hành thông tư nói trên theo Cục Hộ tịch, Quốc tịch, chứng thực sẽ tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch theo hướng đơn giản, minh bạch, kết nối liên thông với các thủ tục hành chính khác có liên quan đến người dân, tạo thuận lợi cao nhất cho người có yêu cầu đăng ký hộ tịch.

Nguồn: baophapluat.vn

HÀ NỘI: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP; THÚC ĐẨY GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

* Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vừa phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của 22 sở và cơ quan tương đương sở, 30 Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trên địa bàn.

Theo đó, ở khối các sở, cơ quan tương đương sở, Sở Tài chính Hà Nội có Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 đạt cao nhất với 92,76 điểm; thấp nhất khối này là Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội với 76,27 điểm. Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy có Chỉ số cải cách hành chính đạt cao nhất với tổng điểm là 94,22 điểm; đứng cuối trong nhóm này là Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai với 83,86 điểm. Nhìn vào kết quả có thể thấy những tín hiệu đáng mừng; nhiều đơn vị nỗ lực bứt phá, vươn lên mạnh mẽ, phát huy mặt mạnh, khắc phục hạn chế để giảm bớt phiền hà và tăng sự hài lòng hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Năm nay, thứ hạng trên bảng xếp hạng các đơn vị của thành phố trong nhóm dẫn đầu có những thay đổi nhất định. Ở khối quận huyện, quận Cầu Giấy tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu. Kết quả ấy phản ánh rõ những nỗ lực của địa phương trong việc công khai, minh bạch, cắt giảm thời gian và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính một cách khoa học. Quận chủ động chấm chỉ số, đo lường mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với các vấn đề “nóng”, không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức. Trong khi đó ở khối sở, ngành, Sở Tài chính có những tiến bộ vượt bậc, từ vị trí thứ sáu năm 2019 đã vươn lên vị trí dẫn đầu năm 2020 nhờ nhiều giải pháp quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính, cũng như linh hoạt công tác điều tiết thu - chi của thành phố trong bối cảnh ngân sách gặp nhiều khó khăn bởi dịch bệnh.

Từ thực tế cho thấy, cải cách hành chính không phải là việc “tốn quá nhiều tiền bạc”, mà chỉ cần người đứng đầu quyết tâm và sự vào cuộc tích cực của cán bộ công chức, việc đơn giản hóa thủ tục, nâng cao chất lượng phục vụ hoàn toàn trong tầm tay. Như nhìn từ quận Cầu Giấy, năm 2016, chỉ số cải cách hành chính của quận đứng thứ 18 trong 30 quận, huyện, thị xã của thành phố; đến năm 2017, quận đã vươn lên vị trí thứ chín, đến năm 2018, quận xếp thứ tư và đã vươn lên vị trí dẫn đầu từ năm 2019 đến nay. Điều đó cho thấy, chính những chỉ số được công bố hằng năm đã giúp mỗi đơn vị có sự nhìn nhận, phân tích kỹ lưỡng và đề ra hướng duy trì, cải thiện của riêng mình.

Trong khi nhiều đơn vị tăng điểm hoặc giữ vững những vị trí cao, vẫn còn có những đơn vị nhiều năm “dậm chân” ở cuối bảng xếp hạng. Điều đáng nói, trong số này không ít đơn vị

là những “địa chỉ” người dân phải thường xuyên tiếp xúc về thủ tục hành chính. Hy vọng sau mỗi lần xếp hạng, những nơi bị “điểm kém” cần nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá lại và có những giải pháp hiệu quả hơn trong cải cách thủ tục hành chính, cũng như nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

* Thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 1392/UBND-KSTTHC ngày 10/5/2021 về thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế “một cửa” và xây dựng chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Theo nội dung công văn trên, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tích cực, chủ động trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố, bảo đảm việc hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin “một cửa” điện tử cấp bộ, hệ thống thông tin “một cửa” điện tử của thành phố phục vụ xác thực, định danh, cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”.

Cùng với đó, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20% và 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã để bảo đảm việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cũng giao các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tiếp tục mở rộng việc sử dụng văn bản điện tử (trừ văn bản mật), chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ trong triển khai thực hiện ở các cấp chính quyền, không gửi kèm bản giấy, thực hiện lưu trữ điện tử và hoàn thành các chỉ tiêu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; rà soát, chuẩn hóa dữ liệu tại các hệ thống thông tin “một cửa” điện tử dùng chung của thành phố; đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định...

Nguồn: nhandan.com.vn/hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: "ĐỪNG ĐỂ TRÊN NÓNG, DƯỚI LẠNH!"

TP. Hồ Chí Minh sẽ thành lập tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án trên địa bàn do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Lê Hòa Bình đảm trách.

Chiều ngày 11/5, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong đã chủ trì cuộc họp về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội tháng 4/2021, 4 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ tháng 5/2021. Cuộc họp được tổ chức trực tuyến.

Rút ngắn khoảng cách giữa nói và làm

Tại cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết sẽ lập tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các dự án trên địa bàn, do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Lê Hòa Bình chịu trách nhiệm, có đại diện ngân hàng, thuế, môi trường... tham gia. TP. Hồ Chí Minh sẽ hệ thống hóa tất cả dự án đang gặp vướng mắc về đất đai, thủ tục và sẽ tập trung giải quyết theo từng nhóm vấn đề.

"Tổ công tác làm việc với tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, bởi sự phát triển của doanh nghiệp đóng góp rất lớn vào sự phát triển của thành phố. Có thể họp liên tục hằng tuần để xử lý, còn vấn đề nào liên quan đến trung ương thì hệ thống lại, đăng ký làm việc với Chính phủ để tháo gỡ" - ông Nguyễn Thành Phong nhìn nhận. Ông cũng đặc biệt nhấn mạnh các sở, ngành, quận, huyện không để tình trạng "trên nóng, dưới lạnh".

Về công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu thủ trưởng từng đơn vị chịu trách nhiệm nếu để sụt giảm Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). TP. Hồ Chí Minh sẽ trao giải thưởng cho đơn vị nào thực hiện tốt.

"Trước hết phải nỗ lực. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016 ở hạng 8, nay hạng 14. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) thì ngày càng sụt giảm. Dù nói đã cố gắng nhưng điểm số vẫn là đánh giá cuối cùng. Như học bài đi thi thôi, thức suốt đêm mà điểm thấp thì làm sao nói ta nỗ lực?" - ông Nguyễn Thành Phong chia sẻ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các cơ quan chức năng phải rút ngắn khoảng cách giữa lời nói và việc làm. Từng công việc phải đặt ra thời gian cụ thể, công bố rộng rãi cho người dân biết và giám sát. Với các cơ quan, văn bản gửi xin ý kiến trong 15 ngày làm việc mà không trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm. Lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu thành lập thêm tổ công tác kiểm tra kết luận của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Kinh tế khởi sắc

Trước đó, báo cáo tình hình kinh tế - xã hội TP. Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Lê Thị Huỳnh Mai cho biết trong 4 tháng đầu năm, sau thời gian chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, các ngành quan trọng của thành phố dần hoạt động lại, nền kinh tế từng bước phục hồi và phát triển. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng toàn thành phố ước đạt trên 366.000 tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ. Trong đó, các dịch vụ bán lẻ, lưu trú, ăn uống hay sản phẩm công nghệ cao đều tăng, dấu hiệu phục hồi rõ nét. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp ước đạt trên 15 tỷ USD (tăng 13,9%).

Do tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ngành du lịch trên địa bàn vẫn gặp nhiều khó khăn, không có lượt khách quốc tế nào trong những tháng gần đây. Tuy nhiên, với những chương trình kích cầu du lịch nội địa được áp dụng, TP. Hồ Chí Minh đón hơn 6 triệu

lượt khách nội địa trong 4 tháng đầu năm, thu về hơn 29.000 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp cũng có những tín hiệu tích cực.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong đánh giá trong 4 tháng đầu năm, mặc dù diễn biến dịch phức tạp nhưng sự tăng trưởng của các ngành kinh tế rất phần khởi.

"Trong điều kiện dịch mà chúng ta bảo đảm được tốc độ tăng của các ngành công nghiệp chủ lực là điều đáng mừng. Chính vì vậy, phòng chống dịch là trách nhiệm hết sức nặng nề, nếu không thực hiện tốt sẽ làm gãy đổ những nỗ lực phục hồi kinh tế" - ông Nguyễn Thành Phong nhấn mạnh.

Nguồn: nld.com.vn

ĐÀ NẴNG: CỤC HẢI QUAN GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 29/4/2021, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng ban hành Thông báo số 863/TB-HQĐN về giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Theo đó, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng sẽ thực hiện giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính đối với 02 loại thủ tục, gồm: Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe ô tô không nhằm mục đích thương mại và Thủ tục công nhận địa điểm kiểm tra hàng hóa tại chân công trình hoặc cơ sở sản xuất, nhà máy.

Cụ thể, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe ô tô không nhằm mục đích thương mại sẽ giảm từ 07 ngày làm việc (theo quy định tại điểm b.3 Khoản 1 Điều 4 Chương II Thông tư số 143/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính) xuống còn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, trừ những trường hợp phức tạp, cần xác minh tại địa bàn, xác minh đối tượng nhập khẩu và phải chờ xác nhận của các cơ quan liên quan khác.

Thủ tục công nhận địa điểm kiểm tra hàng hóa tại chân công trình hoặc cơ sở sản xuất, nhà máy sẽ giảm từ 05 ngày làm việc (theo quy định tại Điều 102 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính) xuống còn 04 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ.

Việc giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính nêu trên của Cục Hải quan TP. Đà Nẵng nhằm rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, là giải pháp thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

CẦN THƠ: CHẤM CHỈNH VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ XỬ LÝ SAU THANH TRA

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ việc thực hiện các kết luận, yêu cầu, kiến nghị xử lý sau thanh tra vẫn còn tồn tại, hạn chế nhất định như: chậm chỉ đạo xử lý kết luận thanh tra; thiếu quan tâm đến việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra; cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phải thi hành kết luận thanh tra thì chậm triển khai tổ chức thực hiện hoặc thực hiện thiếu nghiêm túc, không đầy đủ nội dung, không báo cáo việc tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ vừa có văn bản yêu cầu Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác thanh tra, tổ chức thực hiện kết luận thanh tra. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các kết luận, yêu cầu, kiến nghị xử lý sau thanh tra.

Đối với các sai phạm đã được xác định cụ thể, rõ ràng trong kết luận thanh tra phải được xử lý nhanh chóng, nghiêm minh; kiến nghị, yêu cầu trong kết luận thanh tra phải được xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; bảo đảm tính kịp thời trong việc thực hiện kết luận, yêu cầu, kiến nghị xử lý sau thanh tra.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nếu để xảy ra trường hợp thiếu chỉ đạo, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các kết luận, yêu cầu, kiến nghị xử lý sau thanh tra tại cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, tuyên truyền, phổ biến, pháp luật và nghiêm túc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra; tổ chức rà soát, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra trên địa bàn thành phố; xác định rõ các nội dung kết luận, kiến nghị đã thực hiện, đang thực hiện nhưng chưa dứt điểm, chưa thực hiện, trên cơ sở đó khẩn trương phân công và chỉ đạo thực hiện dứt điểm từng kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra trong năm 2021. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, chủ động báo cáo, làm việc với Chánh Thanh tra thành phố để được hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ giao Thanh tra thành phố thường xuyên theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ. Đồng thời, hướng dẫn Thanh tra sở ngành, quận, huyện tổ chức thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra đúng theo quy định.

Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

QUẢNG NINH: HUYỆN HẢI HÀ XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI

Đổi mới lối làm việc, cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp là những ưu tiên hàng đầu của huyện trong công tác cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Xác định cải cách hành chính là một trong 3 khâu đột phá chiến lược, với những cách làm sáng tạo, hiệu quả, huyện đang tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương; phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc “Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả” tại Trung tâm Hành chính công huyện. Với mục tiêu “Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cải cách hành chính”, huyện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, đơn vị; gắn công tác cải cách hành chính với công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

Huyện Hải Hà đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức, thực thi công vụ tại cơ quan, đơn vị; sử dụng triệt để các phần mềm trong xử lý, giải quyết công việc; sử dụng chứng thư số cá nhân trong công tác chỉ đạo, điều hành; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; áp dụng phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa tại Trung tâm Hành chính công huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã, tiến tới triển khai bộ phận một cửa hiện đại liên thông.

Để nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, địa phương, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác cải cách hành chính, huyện ban hành quy định đánh giá kết quả cải cách hành chính của các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, niêm yết công khai các thủ tục hành chính. Quý I/2021, Trung tâm Hành chính công huyện đã rà soát, niêm yết công khai 371 thủ tục hành chính trên 20 lĩnh vực tại Trung tâm; niêm yết 31 thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 5/2/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; tiếp tục thực hiện Đề án liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng chế độ mai táng phí trên địa bàn tỉnh... Riêng tháng 4/2021, Trung tâm Hành chính công huyện đã giải quyết 10.183/20.112 hồ sơ tiếp nhận; trong đó giải quyết đúng hạn và trước hạn 10.174 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,91%.

Hàng loạt các cơ chế chính sách ưu đãi, thông thoáng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp được huyện triển khai có hiệu quả, đã mở ra nhiều cơ hội thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp vào

địa bàn. Huyện Hải Hà triển khai một cách sáng tạo, hiệu quả chương trình “3 đồng hành, 5 hỗ trợ” đối với doanh nghiệp; trong đó đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ và hướng dẫn cho doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội đầu tư, lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện. Huyện Hải Hà tập trung thực hiện các giải pháp để nâng cao Chỉ số DDCI, chủ động thực hiện và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các dự án phát triển của huyện, nhất là khu vực Cửa khẩu Bắc Phong Sinh, khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà, khu du lịch sinh thái xã đảo Cái Chiên, trong đó thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên những doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường. Đến nay, trên địa bàn huyện có 261 doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho hơn 13.000 lao động; trong đó 14 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Hướng đến nền hành chính chuyên nghiệp và hiện đại, huyện Hải Hà tiếp tục tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vì một nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

TUYÊN QUANG: NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Trong những năm qua, tỉnh Tuyên Quang đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Tỉnh xây dựng bộ Chỉ số DCI - bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố, các sở, ngành, địa phương; hằng năm, tiến hành khảo sát, công bố xếp hạng chỉ số này. Đây cũng là cơ sở giúp tỉnh xác định các “điểm nghẽn” trong chỉ đạo, điều hành, từ đó giải quyết các nút thắt, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư.

Đến năm 2020, Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Tuyên Quang xếp thứ 31 trong số 63 tỉnh, thành phố, tăng 32 bậc so với năm 2013. Hiện, tỉnh Tuyên Quang đang là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Năm 2020, tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 237 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh là 1.906 doanh nghiệp.

Đồng thời, tỉnh chấp nhận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 31 dự án với tổng số vốn đăng ký 4.466 tỷ đồng.

Năm 2021, tỉnh phấn đấu tăng từ hai đến bốn bậc trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nằm trong топ khá cả nước. Do đó, tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giải quyết, rà soát, loại bỏ và đơn giản hóa các thủ tục hành chính ở mỗi cơ quan, đơn vị;

công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, duy trì việc gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp và thực hiện thí điểm giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tổ chức việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư thực hiện dự án nằm ngoài khu công nghiệp. Triển khai thực hiện cắt giảm triệt để chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức của doanh nghiệp; tạo một môi trường kinh doanh chi phí thấp, ổn định...

Nguồn: nhandan.com.vn

YÊN BÁI: CỤC THUẾ LẤY DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM, THƯỚC ĐO CẢI CÁCH

Cục Thuế tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thuế năm 2021. Theo đó, cục thuế đã đưa ra 8 nhiệm vụ trọng tâm với 47 đầu công việc cụ thể. Trong đó, có các mục tiêu lấy doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người nộp thuế làm thước đo cải cách.

Cục trưởng Cục Thuế Yên Bái Nông Xuân Hùng cho biết, nhằm xác định rõ các nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm 2021 theo hướng đồng bộ, toàn diện, đồng thời tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, cục thuế đã thay đổi sang phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân làm thước đo kết quả cải cách hành chính, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị năm 2021.

Theo đó, về nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 Cục Thuế tỉnh Yên Bái đã đưa ra 8 nhiệm vụ trọng tâm với 47 đầu công việc.

Cụ thể, về công tác chỉ đạo, điều hành cục thuế sẽ xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021, tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Kiện toàn về tổ chức, nhân sự tham mưu về công tác cải cách hành chính và kiện toàn hội đồng đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của cục thuế. Nghiên cứu, áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính cùng với phát huy tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức thuế trong thực thi công vụ...

Trong công tác cải cách về thể chế, cục thuế tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt là các quy định mới ban hành, các quy định có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp. Tham gia góp ý, có ý kiến nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, quy định. Theo dõi thi hành pháp luật và xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật.

Đồng thời, tiếp tục thực hiện công khai địa chỉ tiếp nhận, và tiến hành xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định hành chính và thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế nhằm đem lại kết quả, hiệu quả hỗ trợ kịp thời cho người nộp thuế.

Bên cạnh đó, cục thuế chú trọng cải cách cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, tổ chức tốt hoạt động của bộ phận “một cửa”, thực hiện đảm bảo yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại bộ phận “một cửa” để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế đảm bảo 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4 đẩy mạnh việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.

Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến theo cơ chế “một cửa liên thông” với các sở, ban, ngành đạt hiệu quả, phấn đấu 100% hồ sơ đăng ký thuế của doanh nghiệp được số hóa, luân chuyển, phối hợp xử lý trực tuyến giữa cục thuế và các cơ quan đăng ký kinh doanh kịp thời, đúng hạn và đúng quy định.

Ngoài ra, Cục Thuế tỉnh Yên Bái cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành và nâng cao mức độ sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc của công chức, phấn đấu 100% công chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ..., trong công việc. Duy trì triển khai thực hiện khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, đảm bảo tỷ lệ người nộp thuế thực hiện khai thuế qua mạng internet, nộp thuế điện tử đạt từ 95% trở lên và đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế giá gia tăng đối với doanh nghiệp xuất khẩu và doanh nghiệp có dự án đầu tư được tiếp nhận và trả kết quả qua giao dịch điện tử...

Để thực hiện, triển khai có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính Cục Thuế tỉnh Yên Bái yêu cầu các đơn vị trực thuộc xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị năm 2021 với những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, đúng quy định và phù hợp với thực tế địa phương đảm bảo thống nhất với kế hoạch cải cách hành chính của cục thuế. Kết quả cải cách hành chính sẽ là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua cho tập thể, cá nhân năm 2021.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

VĨNH PHÚC: ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO TRONG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Nhờ cách tiếp cận mới về xúc tiến, thu hút đầu tư trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, tỉnh Vĩnh Phúc đã khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh, tăng cơ hội thành công cho doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh. Đồng thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đa dạng hóa các kênh vận động, xúc tiến đầu tư

Trước sự chuyển biến nhanh của kinh tế trong nước và thế giới và ảnh hưởng của dịch COVID-19, tỉnh Vĩnh Phúc đã nhanh chóng thay đổi cách tiếp cận, đổi mới, sáng tạo công tác

xúc tiến đầu tư, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư nhằm tạo ra sức hấp dẫn mới. Các sở, ngành, cơ quan trong tỉnh chủ động hướng dẫn, tư vấn cho nhà đầu tư, chủ đầu tư về trình tự, thủ tục, cung cấp thông tin liên quan đến dự án nhà đầu tư quan tâm. Do, sớm triển khai quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, tỉnh đã chuẩn bị được quỹ đất lớn chờ đón đầu tư. Bên cạnh đó, tỉnh thông qua hàng loạt chính sách mới đầu năm 2021 nhằm thúc đẩy xúc tiến đầu tư. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Văn Độ cho biết, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành chế độ thưởng giải phóng mặt bằng nhanh cho người sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng với số tiền thưởng cao nhất lên đến một tỷ đồng/dự án. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn bằng cách sử dụng ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp cho khoản chênh lệch lãi suất vay mà doanh nghiệp được hỗ trợ, mức hỗ trợ cao nhất một tỷ đồng/dự án. Các hoạt động xúc tiến thương mại cũng được hỗ trợ kinh phí tổ chức.

Toàn bộ công tác đối ngoại của tỉnh đều phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài, góp phần thu hút kiều bào Việt Nam đầu tư vào khu công nghiệp Khai Quang, Khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Đảo 2 và các dự án khác. Theo Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ Khuất Văn Khanh, trước đây, mỗi năm tỉnh tổ chức 4 đến 6 đoàn xúc tiến đầu tư ra nước ngoài. Từ ngày dịch COVID-19 bùng phát, tỉnh Vĩnh Phúc chuyển mạnh sang quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư qua kênh ngoại giao, như thông qua các diễn đàn, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức xúc tiến đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam. Quan hệ giữa tỉnh Vĩnh Phúc với các tỉnh có thỏa thuận hợp tác đi vào chiều sâu. Đơn cử, tỉnh Chungcheongbuk (Hàn Quốc), sau nhiều năm gắn kết các hoạt động xúc tiến đầu tư chung, đã có bốn doanh nghiệp của tỉnh Chungcheongbuk đầu tư vào tỉnh Vĩnh Phúc và thu được thành công, như các công ty Jahwa Vina, Sewoon Vina chuyên sản xuất linh kiện điện tử. Trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay, hai tỉnh Vĩnh Phúc và Chungcheongbuk vẫn thường xuyên trao đổi thông tin thương mại, tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch vừa trực tuyến vừa trực tiếp tại hai điểm cầu để kết nối cộng đồng doanh nghiệp của hai địa phương.

Theo Phó Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc Vũ Kim Thành, xúc tiến đầu tư tại chỗ được tỉnh coi là giải pháp then chốt và bền vững để doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh, mở rộng đầu tư. Sức hấp dẫn của môi trường đầu tư nằm ở chính các doanh nghiệp đầu tư thành công tại tỉnh, tạo nên động lực thu hút các doanh nghiệp khác. Khu công nghiệp Thăng Long III do Công ty Sumitomo của Nhật Bản đầu tư xây dựng hạ tầng là một điển hình về hiệu ứng lan tỏa sự thành công. Rất nhiều doanh nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường của Nhật Bản đã tìm đến khu công nghiệp kiểu mẫu này. Tại khu công nghiệp Đồng Sóc, các nhà đầu tư thứ cấp của Hàn Quốc như Interflex, Young Poong Electronics Vina và Korea Circuit đã thu hút thêm nhiều nhà đầu tư thứ cấp khác.

Theo thống kê, có đến 73,3% doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại tỉnh Vĩnh Phúc chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch COVID-19. Để đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn trước mắt, tỉnh tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp về chính sách, thủ tục hành chính, thu hút lao động, xuất nhập khẩu và tạo điều kiện đưa hơn 1.800 quản lý cấp cao, chuyên gia, kỹ sư của các doanh nghiệp FDI vào tỉnh làm việc. Nhiều doanh nghiệp như Honda,

Toyota, Piaggio bày tỏ cảm kích trước tinh thần trách nhiệm và sự nhiệt tình của các ban, ngành trong tỉnh vì đã giúp họ tháo gỡ khó khăn trong lúc "nước sôi lửa bỏng". Các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, trao đổi thư từ, tư vấn qua đường dây nóng và chương trình lãnh đạo tỉnh gặp gỡ doanh nhân hằng tuần được duy trì thường xuyên. Năm 2020 và bốn tháng đầu năm vừa qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã giải quyết nhiều phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đất đai, xử lý rác thải, hạ tầng giao thông, hệ thống giao thông công cộng. Sở Xây dựng đã rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính so với quy định, giảm 10 ngày thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm A; giảm năm ngày đối với dự án nhóm B và dự án nhóm C,... Toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã vào cuộc giải phóng mặt bằng, giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai các dự án. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Ống thép Việt Đức Nguyễn Hữu Thế, một trong những doanh nghiệp đầu tư thành công tại tỉnh khẳng định: Nhiều nhà đầu tư đã tìm hiểu về tỉnh Vĩnh Phúc qua công ty chúng tôi trước khi quyết định đầu tư vào khu công nghiệp Bình Xuyên. Môi trường đầu tư của Vĩnh Phúc hiện nay được nhà đầu tư nước ngoài đánh giá rất tốt.

Quan điểm mới, động lực mới

Tuy nhiên, vẫn còn một số nhà đầu tư trong nước chưa thật sự hài lòng với môi trường đầu tư của tỉnh. Theo Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc Phạm Thị Hồng Thủy, vấn đề các nhà đầu tư và doanh nghiệp quan tâm nhất hiện nay là sự chậm trễ trong giải phóng mặt bằng, khó khăn trong tiếp cận đất đai. Hầu hết các dự án tại TP. Vĩnh Yên và huyện Bình Xuyên chậm tiến độ do nguyên nhân này. Một số kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh với Trung ương và tỉnh chưa được giải quyết kịp thời, vẫn còn khoảng cách giữa quan điểm lãnh đạo với việc tổ chức thực hiện trong thực tế. Bà Thủy đề xuất tỉnh cần sớm triển khai bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ngành và địa phương trên địa bàn.

Đáp ứng những vấn đề doanh nghiệp quan tâm, tỉnh Vĩnh Phúc đang tích cực triển khai 11 giải pháp thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm 2021, trong đó ưu tiên số một là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư vào khu công nghiệp. Lãnh đạo tỉnh đang hiện thực hóa những cam kết với các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong việc cung cấp điện, các dịch vụ thiết yếu đến chân hàng rào các khu, cụm công nghiệp, dự án, tạo điều kiện tối đa cho những doanh nghiệp có nhu cầu mở rộng sản xuất, thay đổi phương án sản xuất, kinh doanh.

Nhấn mạnh sự cần thiết phải đổi mới công tác xúc tiến đầu tư trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Lê Duy Thành cho rằng, trước hết là đổi mới về quan điểm, coi việc chăm sóc doanh nghiệp tại chỗ, cải thiện thủ tục hành chính và chỉ số năng lực cạnh tranh là phương pháp xúc tiến đầu tư tốt nhất. Bên cạnh đó, tỉnh chuẩn bị chu đáo các quy hoạch, cơ sở hạ tầng, đất đai và thông tin để cung cấp cho nhà đầu tư. Tỉnh Vĩnh Phúc sẽ đổi mới tổ chức bộ máy xúc tiến đầu tư theo hướng tập trung một đầu mối, thu hút cán bộ có năng lực và tính chuyên nghiệp làm công tác xúc tiến đầu tư. Đối tượng cần thu hút đầu tư thời gian tới sẽ là những nhà đầu tư lớn, sản xuất những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị thương hiệu cao, thân thiện với môi trường. Trong điều kiện dịch bệnh, tỉnh đổi mới cách thức vận hành bộ máy xúc tiến đầu tư qua việc đa dạng hóa các kênh xúc tiến đầu tư, như qua Internet, qua kênh ngoại giao, giảm trao đổi trực tiếp, tăng trao đổi trực tuyến. Do

đó, mặc dù không thể tổ chức các đoàn, các hội nghị xúc tiến đầu tư, nhưng dòng vốn đầu tư chảy vào tỉnh vẫn tăng mạnh so với những năm trước. Quý I/2021, tỉnh Vĩnh Phúc đã thu hút, cấp mới tám dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 114 triệu USD, điều chỉnh tăng vốn cho năm lượt dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 32 triệu USD. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 20 quốc gia, vùng lãnh thổ có dự án đầu tư còn hiệu lực. Đáng chú ý, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của tỉnh trong Quý I/2021 đạt gần 6 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2020. Số thu ngân sách đạt hơn 1.300 tỷ đồng, tăng 36,7% so với cùng kỳ, tín hiệu tốt cho tăng trưởng kinh tế. Đầu năm 2021, tỉnh Vĩnh Phúc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư sáu khu công nghiệp, nâng tổng số lên 15 khu công nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư; trong đó có dự án khu công nghiệp Sông Lô II với quy mô hơn 165ha, Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa gần 150ha và Tam Dương I - khu vực 2 quy mô 162ha,... Rất nhiều doanh nghiệp đang xem tỉnh Vĩnh Phúc là "mảnh đất lành" để đầu tư hiệu quả. Chủ đầu tư các khu, cụm công nghiệp có điều kiện lựa chọn nhà đầu tư phù hợp, hạn chế các doanh nghiệp sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Lê Duy Thành kỳ vọng về xây dựng hệ sinh thái đầu tư toàn diện, bên cạnh các khu công nghiệp sẽ là các khu đô thị, các dịch vụ nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp phục vụ các nhà đầu tư và người có thu nhập cao làm việc trong các khu công nghiệp.

Những ngày này, toàn tỉnh Vĩnh Phúc đang căng mình chiến đấu với dịch COVID-19, các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh khẩn trương triển khai nhiều biện pháp duy trì sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế. Với cách tiếp cận sáng tạo, tỉnh Vĩnh Phúc đang tiến những bước chắc chắn trong việc xây dựng môi trường đầu tư tối ưu, hiện đại, tạo ra lợi thế đầu tư mới, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Nguồn: nhandan.com.vn

CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ SỰ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 (Chương trình), Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo trong các cơ quan nhà nước, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ báo cáo về công tác xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Kết quả xây dựng Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2011 - 2020

1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Để thúc đẩy xây dựng Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số, ngày 28/8/2018, Văn phòng Chính phủ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1072/QĐ-TTg thành lập Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử trên cơ sở kiện toàn Ủy ban quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin. Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử có chức năng, nhiệm vụ: giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, chuyển đổi số, kinh tế số và đô thị thông minh; giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số, kinh tế số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Việt Nam. Ủy ban quốc gia có 12 thành viên Chính phủ, 05 Thứ trưởng, Trưởng ban Ban cơ yếu Chính phủ và Chủ tịch các Tập đoàn, Tổng công ty lớn về công nghệ thông tin, do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam làm Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông là Phó Chủ tịch Ủy ban.

Hiện nay, các Bộ, ngành, địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử do người đứng đầu Bộ, ngành, địa phương làm Trưởng ban.

1.2. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách về hiện đại hóa hành chính, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử

Trên cơ sở đánh giá quá trình triển khai Chính phủ điện tử từ năm 2000 đến 2018 tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015, nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến, để tháo gỡ “nút thắt” và cách làm mới, Văn phòng Chính phủ đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Triển khai Nghị quyết này, trong thời gian ngắn (2018 - 2020), công tác xây dựng Chính phủ điện tử đã có bước tiến vượt bậc.

Thúc đẩy xây dựng Chính phủ điện tử gắn kết cải cách cải cách hành chính, thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì tham mưu soạn thảo, trình ban hành các văn bản:

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (quy định về Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, kết nối liên thông hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia); Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo trong các cơ quan nhà nước, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để tạo hàng lang pháp lý đồng bộ cho việc xây dựng, vận hành an toàn, hiệu quả các hệ thống nền tảng của Chính phủ điện tử, như: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 06/5/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia...

1.3. Về tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ chuyển đổi số, hiện đại hóa hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, vận hành Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Về tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin ứng dụng công nghệ điện toán đám mây

Văn phòng Chính phủ đã ứng dụng công nghệ điện toán đám mây trong triển khai hạ tầng kỹ thuật công nghệ, đến nay toàn bộ máy chủ được ảo hóa, quản lý tập trung theo mô hình

đám mây riêng (Private Cloud); các cán bộ, chuyên viên Văn phòng Chính phủ chỉ cần sử dụng thiết bị đầu cuối để truy cập các ứng dụng phục vụ chuyên môn, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Từ tháng 5/2018, 100% lãnh đạo cấp Vụ trở lên đã sử dụng các thiết bị máy tính bảng (IPAD) để phê duyệt hồ sơ, ký số các văn bản phát hành từ Văn phòng Chính phủ. Để sử dụng các thiết bị máy tính bảng, Văn phòng Chính phủ đã triển khai mạng 4G dùng riêng, bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho các lãnh đạo Chính phủ, Văn phòng Chính phủ truy cập vào hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc để xử lý công việc từ xa và không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong lãnh thổ Việt Nam.

b) Về triển khai Trục liên thông văn bản quốc gia - nền tảng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu số

Văn phòng Chính phủ đã xây dựng Trục liên thông văn bản quốc gia theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kết nối các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các Bộ, ngành, địa phương, phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử. Hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia dựa trên công nghệ nền tảng X-Road của Estonia. Ngày 12/3/2019, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức khai trương Hệ thống, thực hiện ký số Quyết định số 274/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia gửi đến tất cả các Bộ, ngành, địa phương qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Đây là lần đầu tiên, lãnh đạo Chính phủ trực tiếp ký số phát hành văn bản điện tử trên môi trường mạng, qua đó cho thấy sự quyết tâm của Người đứng đầu Chính phủ ứng dụng các công cụ mới trong việc nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, vận hành chính phủ điện tử. Từ ngày 12/3/2019 đến nay, 94/94 đơn vị (100%) các Bộ, ngành, địa phương đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với Trục liên thông văn bản quốc gia, đã có 769.120 văn bản điện tử gửi và 2.408.320 văn bản điện tử nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Việc gửi, nhận văn bản điện tử giúp giảm thời gian, tốc độ trao đổi thông tin, văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước (thay vì mất nhiều ngày để văn bản đến được nơi nhận thì giờ đây, với việc văn bản được gửi, nhận điện tử, các đơn vị nhận được văn bản chỉ trong vài giây để kịp thời xử lý, dần xoá mờ khái niệm văn bản phát hành "thông thường" và văn bản phát hành "hoả tốc", "khẩn" và "thượng khẩn"). Theo tính toán, việc triển khai gửi, nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia giúp tiết kiệm chi phí xã hội khoảng 1.200 tỷ đồng/năm.

Bên cạnh đó, việc gửi, nhận văn bản điện tử còn góp phần chuyển đổi số, thay đổi lề lối làm việc từ nền hành chính dựa trên giấy tờ sang nền hành chính điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Việc liên thông văn bản điện tử thông suốt từ Trung ương đến các cấp địa phương là cơ sở, nền tảng để triển khai kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp, hình thành hệ thống Chính phủ điện tử kết nối thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

c) Về triển khai Văn phòng Chính phủ không giấy tờ, Bộ, cơ quan không giấy tờ

Ngay từ tháng 5/2018, Văn phòng Chính phủ đã đi đầu trong triển khai Văn phòng Chính phủ không giấy tờ, quy trình xử lý công việc tại văn phòng được chuẩn hóa, điện tử hóa, theo đó, đến nay, 100% hồ sơ công việc được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng, 100% văn bản

điện tử (không bao gồm văn bản mật) có ký số được phát hành từ Văn phòng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia gửi đến các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Nhiều Bộ, ngành, địa phương cũng đã hoàn thành nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành, từng bước thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, phát hành văn bản điện tử có ký số, gửi nhận văn bản điện tử không kèm văn bản giấy giữa các cơ quan.

d) Về triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet)

Trên cơ sở học tập kinh nghiệm của Estonia, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Hệ thống e-Cabinet, đến nay, Hệ thống e-Cabinet đã được đưa vào khai thác, sử dụng để phục vụ các hội nghị, phiên họp của Chính phủ và xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của Chính phủ, góp phần đổi mới phương thức làm việc của Chính phủ trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hướng tới Chính phủ không giấy tờ. Theo đó, các tài liệu họp sẽ được gửi tới các thành viên Chính phủ trên hệ thống không kèm tài liệu giấy, việc biểu quyết thông qua các vấn đề cần lấy ý kiến hoàn toàn được thực hiện trên hệ thống và công khai tại phiên họp Chính phủ. Quy mô, phạm vi của Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung đặt tại Văn phòng Chính phủ và kết nối tới các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Từ ngày 24/6/2019 đến nay, Hệ thống có 855 tài khoản người dùng (628 tài khoản người dùng thuộc Văn phòng Chính phủ và 227 tài khoản của Bộ, ngành) với hơn 21.000 lượt đăng nhập hệ thống, trong đó các Thành viên Chính phủ là hơn 7.500 lượt đăng nhập (tần suất đăng nhập trung bình của lãnh đạo Chính phủ là 12 lượt/tháng/người, của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ là 27 lượt/tháng/người); Hệ thống đã phục vụ 23 Hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 561 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế thay thế việc phát hành, in ấn, sao chụp hơn 208 nghìn bộ hồ sơ, tài liệu giấy; hỗ trợ đăng ký phát biểu, biểu quyết điện tử). Những kết quả này đã đáp ứng chỉ tiêu đặt ra là sử dụng 100% văn bản điện tử trong các phiên họp Chính phủ và 100% các nội dung xin ý kiến thành viên Chính phủ được xử lý trên môi trường mạng (trừ nội dung bí mật nhà nước). Chi phí tiết kiệm được khi sử dụng Hệ thống khoảng 169 tỷ đồng/năm.

đ) Về xây dựng hệ thống báo cáo quốc gia, thiết lập Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Triển khai Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Hệ thống báo cáo Chính phủ, Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin báo cáo, thử nghiệm kết nối, tương tác trực tuyến với một số Trung tâm điều hành, Trung tâm phục vụ hành chính công của các bộ, ngành, địa phương. Ngày 13/3/2020, Văn phòng Chính phủ đã ra mắt hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, ngày 19/8/2020, khai trương Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để hỗ trợ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số. Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia đến nay đã kết nối với 30 Bộ, cơ quan với 20 chế độ báo cáo và 106/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hiện tại, 106/106 chỉ tiêu kết nối đã cung cấp dữ liệu, hiển thị trên các Bảng theo dõi trực

quan (Infographic) tại Trung tâm thông tin, các báo cáo Infographic về tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng được hiển thị tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ; cung cấp thông tin dữ liệu, điểm tin hành ngày phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kết nối ổn định, thông suốt của 12 thông tin, dữ liệu trực tuyến kết nối với các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia; phối hợp với 54/63 tỉnh cung cấp dữ liệu trực tuyến cho 08 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; tương tác, điều hành trực tuyến thông qua hệ thống mạng dữ liệu của Bộ Quốc phòng, mạng chuyên dùng, Internet với gần 30 điểm cầu tại các bộ, ngành, địa phương. Hiện đang phối hợp để kết nối cửa khẩu biên giới các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai; khảo sát tại 05 bộ để phối hợp cung cấp thông tin dữ liệu của các cơ quan.

Chi phí tiết kiệm khi vận hành Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (khi các chế độ báo cáo định kỳ của Bộ, cơ quan báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ - trung bình 20 chế độ báo cáo/1 năm - được điện tử hóa và gửi trên Hệ thống) khoảng 460 tỷ đồng/năm.

e) Về triển khai các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 274/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới để triển khai hệ thống như: ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (Chatbot) trong trả lời tự động người dân, doanh nghiệp về tra cứu thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, đánh giá mức độ hài lòng của người dân doanh nghiệp là thước đo quan trọng để phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn; học tập kinh nghiệm triển khai hệ thống FranceConnect của Pháp, nghiên cứu triển khai hệ thống xác thực và chia sẻ thông tin - VNCONNECT trên Cổng dịch vụ công quốc gia, xây dựng mô hình hệ thống đủ mềm dẻo để đáp ứng nhu cầu xác thực định danh theo hiện trạng của Việt Nam và sẵn sàng thích nghi trong tương lai để xác thực định danh cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, áp dụng tối đa các công nghệ tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư... và khai thác tối đa các cơ sở dữ liệu định danh sẵn có của bảo hiểm, thuế, ngân hàng, doanh nghiệp... trong khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vẫn đang trong giai đoạn triển khai.

Từ ngày 09/12/2019 đến nay, đã tích hợp, cung cấp 2.347 dịch vụ công trực tuyến; có khoảng 88 triệu lượt truy cập, trên 380 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 24 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, trên 575 nghìn hồ sơ thực hiện trực tuyến qua Cổng; tiếp nhận, hỗ trợ hơn 38 nghìn cuộc gọi và trên 9 nghìn phản ánh, kiến nghị. Hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia đã kết nối với 10 ngân hàng và trung gian thanh toán cho phép thanh toán qua tài khoản của 40/46 ngân hàng tại Việt Nam đối với việc nộp thuế; phí, lệ phí thủ tục hành chính; nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; bảo hiểm xã hội; nộp tiền điện tại 10 Bộ, cơ quan và 50/63 tỉnh...

Chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đóng góp (tính tại thời điểm tích hợp, cung cấp dịch vụ công thứ 1.000) khoảng: 6.700 tỷ đồng/năm.

1.4. Về nâng vị trí của Việt Nam về Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên hợp quốc

Ngày 10/7/2020, Liên hợp quốc đã công bố Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử (E-Government Development Index - EGDI) năm 2020, theo đó, năm 2020, Việt Nam xếp thứ 86/193 quốc gia, vùng lãnh thổ tăng 02 bậc so với năm 2018 (năm 2018 xếp thứ 88/193), duy trì được việc tăng hạng liên tục trong giai đoạn 2010 - 2020 từ vị trí 90 tăng lên vị trí 86. Về giá trị, chỉ số EGDI của Việt Nam năm 2020 đạt 0,6667 điểm (năm 2018 đạt 0,5931 điểm), được xếp vào nhóm các nước phát triển chính phủ điện tử ở mức cao và cao hơn chỉ số EGDI trung bình thế giới (0,5988). Trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam giữ nguyên vị trí như năm 2018, xếp thứ 6/11 nước, sau Singapore, Malaysia, Thái Lan, Brunei và Philippines.

Về các chỉ số thành phần, cũng như các năm trước, Chỉ số EGDI được tổng hợp từ 3 chỉ số: Chỉ số hạ tầng viễn thông (TII); Chỉ số nguồn nhân lực (HCI); Chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI). Vị trí xếp hạng về các chỉ số thành phần của Việt Nam năm 2020 có sự thay đổi tương đối lớn. Chỉ số hạ tầng viễn thông tăng mạnh, xếp thứ 69, tăng 31 bậc so với năm 2018; chỉ số nguồn nhân lực xếp thứ 117, tăng 3 bậc so với năm 2018; chỉ số dịch vụ công trực tuyến xếp thứ 81, bị giảm 22 bậc so với năm 2018 (xếp thứ 59).

2. Đánh giá chung, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Đánh giá chung

Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, theo đó, nhiều văn bản pháp lý quan trọng đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, từng bước hoàn thiện khung khổ pháp lý nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; đồng thời, nhiều hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (như: Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống e-Cabinet, Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...), đã được đưa vào sử dụng, qua đó, giúp nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, công khai, minh bạch, tạo lập niềm tin của người dân, cộng đồng doanh nghiệp.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, chính sách đã được Chính phủ ban hành thúc đẩy hiện đại hóa hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, tuy nhiên, một số văn bản quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế số chưa được hoàn thành như: Nghị định về quản lý, xác thực định danh điện tử, Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân...

Một số bộ phận cán bộ công chức, viên chức chưa nhận thức rõ về hiệu quả trong việc sử dụng văn bản điện tử có ký số; chưa có ý thức thay đổi thói quen sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy. Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm việc ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử, chưa triển khai chữ ký số cá nhân trong thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng dẫn tới phát sinh thêm công việc

cho cán bộ văn thư khi phải xử lý văn bản theo hình thức truyền thống (văn bản giấy) và môi trường điện tử.

Về chuẩn hóa, điện tử hóa, kết nối, cung cấp dữ liệu các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhiều chỉ tiêu quan trọng chưa được tích hợp lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Về triển khai xây dựng dịch vụ công trực tuyến còn chạy theo số lượng, chất lượng hạn chế, hồ sơ xử lý trực tuyến còn thấp, thiếu cơ chế liên thông, việc tái cấu trúc, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, địa phương lên Cổng dịch vụ công quốc gia còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhiều quy trình vẫn từ giấy đến điện tử - điện tử đến giấy gây phiền hà thêm cho người dân, doanh nghiệp. Ví dụ: mặc dù các giấy tờ (giấy khai sinh, đăng ký kết hôn) đều do Chính phủ cấp cho người dân, nhưng mỗi lần làm thủ tục dịch vụ công trực tuyến, người dân lại phải nộp lại các giấy tờ này; các thủ tục liên thông đòi hỏi người dân doanh nghiệp phải thực hiện trên nhiều hệ thống khác nhau và vẫn phải mang bản giấy các giấy phép đến các cơ quan khác nhau. Đây là tình trạng “người dân làm văn thư cho nhà nước” trong khi việc điện tử hóa đúng ra phải giúp giảm thiểu việc này.

2.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề trên là do chưa phát huy vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; khung pháp lý về xây dựng Chính phủ điện tử chưa đồng bộ; thiếu quy định cụ thể về định danh, xác thực cá nhân, tổ chức trong giao dịch điện tử; quy trình nghiệp vụ hành chính vẫn còn phức tạp, chưa được tối ưu, chuẩn hóa; tình trạng cát cứ thông tin, dữ liệu vẫn còn phổ biến dẫn đến trùng lặp, không thống nhất; chưa có thói quen quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu số; còn thiếu gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và đổi mới lề lối, phương thức làm việc; chưa chú trọng công tác truyền thông và huy động tối đa nguồn lực xã hội trong hiện đại hóa, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử...

3. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030

Phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trước yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021 - 2030 sẽ tập trung vào các nhiệm vụ, như: hoàn thiện xây dựng thể chế; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; cải cách chế độ báo cáo, đẩy mạnh quản trị dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến lấy thước đo là sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, trong giai đoạn 2021 - 2030, cần tập trung vào những nội dung cụ thể sau:

3.1. Phương hướng, mục tiêu cụ thể

3.1.1. Phương hướng

Tiếp tục rà soát, đề xuất, hoàn thiện thể chế trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng gắn kết chặt chẽ với xây dựng Chính phủ và cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và thay đổi lề lối làm việc của các cơ quan nhà nước.

Thúc đẩy thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, họp và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng của các cơ quan hành chính nhà nước trong hệ thống hành chính nhà nước; cải cách, chuẩn hóa chế độ báo cáo, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dựa trên dữ liệu số.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, gắn với việc đổi mới cơ chế thực hiện thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ và phi địa giới hóa việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết nối, liên thông, tích hợp chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương, góp phần chuyển đổi số và thay đổi lề lối làm việc của các cơ quan nhà nước.

3.1.2. Mục tiêu

Đến năm 2025: 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; đến cuối năm 2025, phần đầu 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

100% Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh được xác thực điện tử.

100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia Cổng dịch vụ công quốc gia được xác thực định danh điện tử thông suốt và họp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương với Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

Đến năm 2030: 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

Tiếp tục triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; đến cuối năm 2030, phần đầu 100% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

100% Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh được xác thực điện tử.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên; 90% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 80% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các Bộ, ngành, địa phương với Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới lề lối, phương thức làm việc của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, tập trung giải quyết tốt mối quan hệ giữa nội bộ cơ quan hành chính với nhau và giữa các cơ quan hành chính với người dân, doanh nghiệp trong cung ứng dịch vụ công; chuyển mạnh phương thức làm việc và điều hành dựa trên dữ liệu bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm và người dân chỉ cung cấp thông tin một lần.

Thứ hai, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Thứ ba, tiếp tục phát triển hoàn thiện Trục liên thông văn bản quốc gia thành nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thứ tư, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiến tới triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

Thứ năm, phát triển, hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao kết nối, liên thông với các hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ, ngành, địa phương.

Thứ sáu, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết nối, tích hợp theo thời gian thực với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, cơ quan, địa phương tại các cấp chính quyền.

Thứ bảy, phát triển, hoàn thiện hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của các Bộ, ngành, địa phương để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thứ tám, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

Thứ chín, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

Thứ mười, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả, bảo đảm phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được hiệu quả.

Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Văn phòng Chính phủ tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

MỘT SỐ MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC

Năm 2020, các quốc gia trên thế giới đều nhanh chóng đẩy mạnh chuyển đổi số để tạo ra những sản phẩm công nghệ số phòng, chống COVID-19 và chuyển đổi cuộc sống sang trạng thái bình thường mới.

Chuyển đổi số không chỉ là chuyển đổi công nghệ mà quan trọng hơn là chuyển đổi về tư duy thiết kế và nội dung chính sách ở cả tầm vĩ mô và vi mô.

Câu chuyện ở Nhật Bản

Ông Okuda Naohiko - Cục Quản lý hành chính, Bộ Nội vụ Nhật Bản cho biết: “Việc đối phó với dịch COVID-19 đã làm nổi lên nhiều vấn đề liên quan đến chuyển đổi số tại Nhật Bản như: “Chậm trễ chuyển đổi số và chính quyền, doanh nghiệp thiếu nhân lực; quản lý hành chính kém hiệu quả do kết nối hệ thống không đầy đủ; thủ tục hành chính phức tạp và sự chi trả chậm trễ; sự suy giảm dịch vụ đối với người dân, sự chuyển đổi số tại doanh nghiệp và xã hội”.

Điều đó đặt vấn đề chuyển đổi số tại Nhật Bản là làm thế nào để bảo đảm an toàn cho người dân trong thiên tai, tình hình dịch bệnh. Để giải quyết một cách cơ bản vấn đề trên, Chính phủ Nhật Bản đã quyết định cải cách quy chế một cách toàn diện, xóa bỏ quản lý hành chính theo chiều dọc. "Một sự đột phá là thành lập Cục Kỹ thuật số (Digital Agency), dự kiến sẽ được thành lập vào tháng 9/2021" - ông Okuda Naohiko cho biết.

Cục Kỹ thuật số là đầu mối để thúc đẩy chuyển đổi số tại Nhật Bản, đóng vai trò trọng trách về chính phủ số trong thời gian tới. Đây là tổ chức dẫn đầu quá trình chuyển đổi số trong toàn xã hội tại Nhật Bản, dự kiến quá trình này sẽ mất khoảng 2 năm.

Ông Okuda Naohiko cho biết, chuyển đổi số thân thiện với con người là mục tiêu của Nhật Bản trong quá trình chuyển đổi số tại nước này, đồng thời đưa ra 10 nguyên tắc cơ bản trong định hướng tới xã hội số: Mở/Minh bạch, Công bằng/Đạo lý, An toàn/An tâm, Liên tục/Ổn định/Tăng cường, Giải quyết các vấn đề xã hội; Nhanh chóng/Linh hoạt; Bao trùm/Đa dạng, Sự xâm nhập vào cuộc sống, Tạo ra giá trị mới; Sự nhảy vọt/Đóng góp cho cộng đồng quốc tế.

Trong bối cảnh đó, năm 2010, Viện Nghiên cứu của Tập đoàn NTT phát triển WinActor - một công cụ RPA của Nhật Bản cho phép thao tác tự động trên hầu hết các ứng dụng chạy trên Windows như Excel, Word, Outlook, browser, BPM... cho đến các hệ thống nghiệp vụ. Công cụ này đã tạo ra một cuộc cách mạng trong công việc văn phòng, từ đó mở ra cánh cửa để “cải cách phương thức làm việc”.

Ông Naritoshi Masuda, CEO NTT DATA Việt Nam cho biết: “WinActor, một giải pháp RPA (Robotic Process Automation) do Tập đoàn NTT Nhật Bản nghiên cứu và phát triển, đã giành được thị phần hàng đầu tại thị trường Nhật Bản 5 năm liên tiếp kể từ năm 2016.

Và chúng tôi gia nhập thị trường Việt Nam vào năm 2017, WinActor sẽ là một trong những giải pháp trong Chuyên đổi kỹ thuật số (DX) giúp các doanh nghiệp thúc đẩy quá trình số hóa và tự động hóa để cải thiện khả năng cạnh tranh và trải nghiệm của khách hàng”.

Trong tương lai, nếu như RPA có thể thao tác trên các hệ thống trang bị AI hoặc chính RPA có chức năng AI, RPA có thể thực hiện những công việc phức tạp và cao cấp hơn. Năm 2025, 1/3 khối lượng công việc của nhân viên văn phòng sẽ được RPA thực hiện, công cụ này sẽ trở thành con át chủ bài trong cách mạng chuyển đổi số.

Hình mẫu Thái Lan

Tại khu vực Đông Nam Á, Thái Lan được xem như là một hình mẫu chuyển đổi số cả về tiến độ lẫn cách làm. Thái Lan đang thực hiện kế hoạch chuyển đổi số 5 năm (2017 - 2022). Chính quyền nước này đã đưa ra kế hoạch đầy tham vọng là chuyển đổi số cho toàn bộ hệ thống công quyền, từ quản lý công cho đến hỗ trợ du lịch, cảnh báo thảm họa thiên nhiên và nâng cao hiệu quả của nông nghiệp. Đây là kế hoạch rất trọng tâm, đầy tham vọng và được cho là phù hợp với quốc gia này.

Không phải ngẫu nhiên mà bước đi đầu tiên trên hành trình chuyển đổi số của Thái Lan là thực hiện chiến lược phát triển chính phủ điện tử 4.0, nhằm hiện thực hóa 4 nội dung chính đã được Cục Chính phủ Điện tử (EGA) đưa ra trong Kế hoạch Phát triển chính phủ số. Thái Lan xác định cần sớm: 1. Xây dựng Chính phủ tích hợp, bao gồm việc tích hợp thông tin và điều hành giữa các cơ quan nhà nước với nhau, hướng tới mục tiêu thiết lập dịch vụ chia sẻ hiệu quả theo một quan điểm chính phủ của công dân. 2. Điều hành thông minh, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và các công nghệ liên quan, thông qua Big Data và Internet vạn vật (Internet of Things - IoT) để hỗ trợ công việc cho công chức. 3. Lấy người dân làm trung tâm của việc cung cấp dịch vụ, nhằm cung cấp các dịch vụ dựa trên nhu cầu của từng công dân. 4. Thúc đẩy chuyển đổi, tập trung vào thay đổi tổ chức thông qua nhiều khía cạnh, có chiến lược phát triển cụ thể và được thực hiện bởi EGA, bao gồm nguồn nhân lực, quy trình làm việc, công nghệ và luật pháp.

Bộ Kinh tế số và Xã hội, EGA nắm giữ vị trí chủ chốt trong các vấn đề tích hợp cơ sở hạ tầng, dữ liệu và các nỗ lực số hóa của Chính phủ Thái Lan. Bộ Khoa học và Công nghệ quốc gia Thái Lan hỗ trợ công nghệ thông tin “Farmer One”, cung cấp các quy trình sản xuất nông nghiệp cho các doanh nghiệp như: Đăng ký trồng trọt, liên hệ nguồn nguyên liệu đầu vào, tư vấn tình hình giá bán của từng loại nông phẩm...

Thái Lan xây dựng cổng doanh nghiệp “Biz Portal” để giảm chi phí của các doanh nghiệp trong việc cấp phép kinh doanh, khai báo tình hình nhân sự, giấy phép, bảo hiểm, hay đăng ký giấy phép xây dựng, gửi yêu cầu đấu nối điện và nước... Để giải quyết vấn đề nhân lực cho khối công quyền, Thái Lan đã thành lập Học viện chuyển đổi số - nơi chuyên đào tạo kiến thức công nghệ cho các công chức nhà nước. Ngoài ra, EGA cũng hướng đến cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ công và tăng sự hài lòng của người dân đối với các chương trình của chính phủ.

4 mũi nhọn chuyển đổi số của Malaysia

Mỗi quốc gia có những chiến lược chuyển đổi số khác nhau, mục tiêu khác nhau. Chính phủ Malaysia hiện đang thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số với bốn mũi nhọn chính: Công nghiệp 4.0, du lịch thông minh, giáo dục thông minh và thành phố an toàn. Đây được coi là chìa khóa chính để Malaysia đẩy nhanh phát triển, hướng tới mục tiêu lọt nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu thế giới vào năm 2050.

Malaysia xây dựng bốn mục tiêu quốc gia: Tăng hiệu quả lao động; Tăng đầu tư đóng góp cho GDP; Nâng cao năng lực đổi mới; Có nhiều nguồn nhân lực với kỹ năng cao hơn. Để đạt được những mục tiêu này, Malaysia đang đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn nhân lực liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI) và tăng cường các giải pháp để tiếp xúc với công nghệ nhanh hơn và đúng hơn, tạo nên một nền công nghiệp cao cấp và phát triển hơn.

Chuyển đổi số là xu thế chung của toàn cầu. Công ty Nghiên cứu McKensey nhận định, khoảng 4 năm tới (năm 2025), mức độ tác động của chuyển đổi số tới GDP của nước Mỹ là khoảng 25%, còn ở các nước châu Âu là khoảng 36%. Một khảo sát từ Singapore, nếu các nước ASEAN chuyển đổi số mạnh mẽ, năm 2030 GDP ASEAN có thêm 1.000 tỷ USD. Đối với Việt Nam, nếu hoàn thành chuyển đổi số đúng kế hoạch, năm 2030 GDP của chúng ta sẽ tăng 100 tỷ USD.

Nguồn: kinhtedothi.vn

'THỦ TỊCH KÉO DÀI MÃI, MÌNH LÀ DOANH NGHIỆP CÓ CHỊU ĐƯỢC KHÔNG'

Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh phê bình các đơn vị để tồn đọng hồ sơ, khiến doanh nghiệp khiếu nại. Ông đặt câu hỏi tới các đơn vị liên quan: "Mình là doanh nghiệp coi có chịu được không".

Phòng chống dịch COVID-19 và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để thúc đẩy kinh tế là hai nội dung chính được Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong nhấn mạnh tại phiên họp về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 4, triển khai nhiệm vụ tháng 5 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh diễn ra chiều ngày 11/5.

Trong bài phát biểu gần 60 phút, Chủ tịch Phong đã đưa ra 19 chỉ đạo liên quan đến các vấn đề phòng chống dịch và kinh tế xã hội.

6 nguy cơ dịch bệnh của TP. Hồ Chí Minh

Ông Phong cho biết tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Chỉ riêng từ ngày 27/4 đến ngày 11/5 đã xuất hiện 6 chuỗi lây nhiễm trong cộng đồng với 502 ca bệnh, ảnh hưởng đến 26 tỉnh, thành phố. Lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh khẳng định biến thể mới của virus SARs-CoV-2 mang tên B1.167 rất nguy hiểm với tốc độ lây lan nhanh và kháng mọi sự bảo vệ.

Trước tình hình đó, ông khẳng định công tác phòng chống dịch vẫn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu hiện nay. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong phân tích thành phố hiện có 6 nhóm nguy cơ bùng dịch.

Đầu tiên, lây nhiễm chéo trong khu cách ly. Ông Phong đánh giá thực tế quản lý vẫn còn lỏng lẻo và nhấn mạnh nếu để xảy ra tình trạng lây nhiễm chéo thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm. Thứ hai, nguy cơ từ những người bệnh dương tính sau điều trị, kết thúc 14 ngày cách ly tập trung nhưng không tuân thủ việc theo dõi sức khỏe thêm 14 ngày.

Thứ ba, TP. Hồ Chí Minh có nhiều bệnh viện tuyến cuối tiếp nhận bệnh nhân, thân nhân từ các tỉnh, thành trên cả nước. Ông dẫn chứng Bệnh viện Chợ Rẫy có 4.200 cán bộ công nhân viên, 2.800 - 3.000 bệnh nhân nội trú, và 5.500 - 6.000 bệnh nhân ngoại trú. Như vậy, mỗi ngày có tới 10.000 người ra vào cơ sở y tế này.

Thứ tư, nguy cơ từ người nhập cảnh trái phép. Thứ năm, từ các địa phương có chuỗi lây nhiễm. Thứ sáu, TP. Hồ Chí Minh là cửa ngõ giao lưu trong nước và quốc tế với nhiều sân bay, cảng hàng hải lớn, nhỏ. Riêng với tuyến đường thủy, ông Phong nhận định thành phố chưa chặt chẽ, quyết liệt và đề nghị lực lượng biên phòng xây dựng rõ quy trình, không để dịch bệnh xâm nhập.

Để giải quyết các nguy cơ kể trên, Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh chỉ ra những đầu việc cụ thể. Đầu tiên là thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương và thành phố về phòng chống dịch trên tinh thần "phòng ngự kết hợp với tấn công". Ông nhấn mạnh đây là một cuộc chiến thực sự với 150 triệu người nhiễm và 3,3 triệu người tử vong trên toàn thế giới. Do đó, mỗi người dân phải là một chiến sĩ trên mặt trận chống dịch.

Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh yêu cầu kích hoạt toàn bộ bộ chỉ số an toàn và tổ chức hậu kiểm. Ông cho biết cuối tuần sẽ kiểm tra tình hình chống dịch ở khu công nghiệp, khu chế xuất. Từ nay, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch TP. Hồ Chí Minh họp định kỳ 2 buổi/tuần vào chiều thứ 2 và thứ 6.

"Trên cơ sở nguy cơ và nhiệm vụ, phải tăng giải pháp kiểm soát dịch bệnh từ đường hàng không, đường thủy, đường bộ. Tôi đã đề nghị tái lập chốt kiểm soát và khai báo bệnh ở tất cả cửa ngõ vào thành phố", Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo.

"Tồn đọng thế này làm sao thành phố phát triển được"

Trước diễn biến dịch COVID-19 phức tạp, người đứng đầu TP. Hồ Chí Minh đề nghị Sở Kế hoạch Đầu tư chuẩn bị gói hỗ trợ doanh nghiệp thứ hai. "Trong lúc khó khăn, sự hỗ trợ là rất quý để doanh nghiệp thấy bên cạnh mình luôn có chính quyền đồng hành", ông Phong chia sẻ.

Nói về các dự án đang gặp khó khăn tại thành phố, Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh giao Sở Nội vụ lập tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án do Phó chủ tịch Lê Hòa Bình chịu trách nhiệm. Tổ này sẽ hệ thống hóa tất cả dự án đang gặp khó về đất đai, thủ tục và giải quyết theo từng nhóm.

"Tồn đọng thế này làm sao thành phố phát triển được", Chủ tịch nhắc nhở và chia sẻ mỗi tuần, ông nhận rất nhiều đơn thư khiếu nại, bức xúc doanh nghiệp về "những thủ tục cứ kéo

dài mãi". Chủ tịch nhấn mạnh tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp và yêu cầu các cơ quan "ngồi lại với nhau", có thể họp liên tục hàng tuần để xử lý vướng mắc cho doanh nghiệp.

"Có những doanh nghiệp người ta phải dựa vào ngân hàng. Sự chậm trễ của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến mỗi ngày họ phải chống chịu với lãi suất, mà ngày này kéo sang ngày kia làm sao chịu nổi. Mình là doanh nghiệp coi có chịu được không, chấp nhận được không?", Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh nghiêm khắc phê bình.

Trước thực tiễn này, ông yêu cầu các cơ quan phải rút ngắn khoảng cách giữa lời nói và việc làm. Các công việc phải đặt ra thời gian cụ thể, công bố rộng rãi cho người dân biết, giám sát. Với các cơ quan, văn bản gửi xin ý kiến trong 15 ngày làm việc mà không trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm. Cùng với đó, lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh yêu cầu thành lập thêm tổ công tác kiểm tra kết luận của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ông chỉ đạo từ nay, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp ngoài Nhà nước gửi về Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. Doanh nghiệp nước ngoài gửi về tổ công tác đối ngoại và quốc tế thuộc Sở Ngoại vụ. Doanh nghiệp Nhà nước thì gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Chủ tịch nhấn mạnh tháo gỡ khó khăn cho tất cả doanh nghiệp, "không xem nhẹ bên nào".

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong cũng yêu cầu quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, không cung cấp thông tin không chính thức để đẩy giá đất thị trường, nhất là khu vực ngoại thành.

Nguồn: zingnews.vn

BỘ NỘI VỤ: QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Ngày 06/5/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã ký xác thực Văn bản hợp nhất số 3/VBHN-BNV hợp nhất Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Theo đó, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020, được bãi bỏ một phần bởi:

Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ Khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2020.

9 quy định chung về khen thưởng

Thứ nhất, đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do Người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh, việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của các thành tích do Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định.

Thứ hai, người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng, có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý: Cổng thông tin điện tử, Tạp chí, Báo ngành, địa phương trước khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh họp xét khen thưởng.

Việc lấy ý kiến của nhân dân, trên phương tiện thông tin và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trước khi quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Thứ ba, hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc thiểu số, biên giới, biển đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác.

Thứ tư, báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trước 06 tháng, quá thời hạn trên, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương không nhận hồ sơ trình khen thưởng.

Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ khen thưởng bằng văn bản giấy đồng thời gửi văn bản điện tử qua phần mềm “Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử Ngành Thi đua - Khen thưởng”. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được văn bản giấy và văn bản điện tử theo đúng quy định.

Thứ năm, chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Thứ sáu, thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Thứ bảy, thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành giáo dục đào tạo như: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét sau khi kết thúc năm học.

Thứ tám, khi khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương, bộ, ban, ngành, tỉnh chỉ khen thưởng các hình thức thuộc thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Đối với khen thưởng theo chuyên đề thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

Thứ chín, không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước khi bộ, ban, ngành, tỉnh tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực...

Hình thức khen thưởng

Cơ quan có thẩm quyền căn cứ đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức phù hợp.

Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức, mức hạng đó, không đề nghị khen thưởng vượt mức hạng.

Đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất Người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền, trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh thì đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Trong 01 năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, ban, ngành và cấp huyện do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng xét, trình giám đốc sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Người lao động, tập thể người lao động làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài; hợp tác xã trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại...do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp quản lý xem xét, quyết định.

Việc tặng Cờ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh

Bộ, ban, ngành, tỉnh căn cứ hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và tình hình thực tiễn để ban hành quy định việc tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua cho phù hợp.

Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức thi đua theo cụm, khối thì xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu cụm, khối thi đua. Bộ, ban, ngành trung ương xét, tặng Cờ thi đua hoặc Bằng khen cấp bộ cho cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh khi tham gia cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành trung ương tổ chức. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét, tặng Cờ thi đua hoặc Bằng khen cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị của bộ, ban, ngành trung ương tham gia cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức.

Việc tặng Cờ thi đua của Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Bộ, ban, ngành, tỉnh không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh đối với tập thể đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

Ngoài ra, Thông tư cũng hướng dẫn khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020 và thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định điều động, phân công ông Phạm Tất Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng thôi chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đào Mỹ, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Sông Cầu.

Bổ nhiệm Trung tướng Phạm Đức Duyên, Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Chính ủy Quân khu 2, Bộ Quốc phòng.

Cử ông Đặng Hoàng Giang, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam thay cho ông Lê Hoài Trung nhận nhiệm vụ công tác khác.

* Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ quyết định:

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã ký quyết định thay đổi Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Cụ thể, bà Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ thay thế ông Lê Vĩnh Tân đã được Quốc hội khóa XIV phê chuẩn miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Ông Trần Văn Thuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế thay thế ông Trương Quốc Cường theo phân công công tác.

Ông Hoàng Minh Sơn, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thay thế ông Phạm Ngọc Thương theo phân công công tác.

* Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống du lịch quyết định:

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã ký Quyết định kiện toàn nhân sự Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Cụ thể, ông Nguyễn Văn Hùng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Chủ tịch Hội đồng thay ông Nguyễn Ngọc Thiện.

Ông Đoàn Văn Việt, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Đoàn Minh Lý, Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Long được điều động, giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh Nội địa (Bộ Công an).

Đại tá Nguyễn Trọng Dũng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Long được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Long.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Trần Ngọc Sơn, Chánh Văn phòng Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Nguyễn Phú Quốc, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Văn Đức Lợi, Trưởng phòng Phòng Quản lý xây dựng, Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Võ Xuân Long, Trưởng phòng Phòng Công chức viên chức, Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Nguyễn Anh Phương, Trưởng phòng Phòng Quản lý công sản, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc sở Tài chính.

Ông Trần Hữu Minh, Trưởng phòng Phòng giải quyết khiếu nại tố cáo, Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Phan Văn Đăng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Thuận đã được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguồn: baochinhphu.vn